

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 39/2016/TT-NHNN¹ QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA TCTD ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG²

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc NHNN quy định về hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng (dự thảo Thông tư). Trên cơ sở ý kiến của các TCTD, các tổ chức, NHNN đã tổng hợp các ý kiến góp ý và tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý như sau:

I. CÁC NỘI DUNG TẠI DỰ THẢO GỬI XIN Ý KIẾN

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Căn cứ	VCB	Cập nhật bổ sung Luật các TCTD sửa đổi 2025	Tiếp thu
Điều 1. Bổ sung khoản 3 vào Điều 1 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN “3. Hoạt động cho vay được nêu tại phương án cơ cấu lại của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức tín dụng hỗ trợ, bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê	KV9	Đề nghị làm rõ thẩm quyền phê duyệt	Không tiếp thu, vì thẩm quyền phê duyệt phương án cơ cấu lại đã được quy định cụ thể tại Luật các TCTD.
	Vikki	Quy định rõ hơn đối với nội dung phạm vi điều chỉnh nêu trên để TCTD được KSDB hiểu và vận dụng phù hợp, tuân thủ quy định pháp luật. ³	Không tiếp thu, vì đây là quy định cơ sở pháp lý cho TCTD thực hiện, trường hợp tại Phương án cơ cấu lại không có nội dung này thì TCTD phải thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành (trong đó Thông tư 39).
	VCBNeo	Cần quy định rõ để đảm bảo rõ ràng, thống nhất trong quá trình áp dụng. Trong trường hợp phương án cơ cấu lại không quy định thì các TCTD khi cho vay vẫn phải tuân thủ Thông tư 39/2016/TT-NHNN.	Bên cạnh đó, phạm vi điều chỉnh của Thông tư 39 quy định về hoạt động cho

¹ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023, Thông tư số 10/2023/TT-NHNN ngày 23/8/2023, Thông tư số 12/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024).

² Tổng hợp ý kiến của các tổ chức, cá nhân khi NHNN gửi xin ý kiến bằng văn bản và khi NHNN đăng tải rộng rãi trên website để xin ý kiến.

³ Vikki Bank hiểu rằng TCTD được Kiểm soát đặc biệt (KSDB) thực hiện hoạt động cho vay theo Phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt. Tuy nhiên, Thông tư 39/2016/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung điều chỉnh toàn bộ nội dung liên quan đến hoạt động cho vay của TCTD. Vậy thì, trường hợp Phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt không quy định chi tiết về hoạt động cho vay (từng nội dung cụ thể theo toàn bộ các điều khoản của Thông tư 39 và các văn bản sửa đổi, bổ sung) thì TCTD được KSDB thực hiện hoạt động cho vay không cần tuân thủ đúng/đầy đủ theo Thông tư 39/2016/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
duyệt.”.	VPBank	Đề nghị sửa thành: “3. Hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt và tổ chức tín dụng hỗ trợ, bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện theo phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các nội dung không được quy định tại phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo Thông tư này”	vay của TCTD đối với khách hàng; do đó việc bổ sung “các biện pháp hỗ trợ” như đề xuất của VCB là không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Thông tư 39. Tuy nhiên, để rõ ràng, thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện, thì nội dung này tại dự thảo Thông tư đến nay đã được chỉnh sửa thành: “3. Hoạt động cho vay được nêu tại phương án cơ cấu lại của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức tín dụng hỗ trợ, bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.
	VCB	Xem xét sửa thành: “Hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt và các biện pháp hỗ trợ của tổ chức tín dụng hỗ trợ, bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện theo phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.” 2. Nội dung diễn đạt tại Khoản 3 đang không giống tại Khoản 1 (Thông tư này quy định về ...), Khoản 2 (Thông tư này không điều chỉnh...), vì vậy, đề xuất NHNN làm rõ Thông tư này có điều chỉnh đối với hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt và các biện pháp hỗ trợ của các tổ chức tín dụng hỗ trợ hay không? Trường hợp phương án có quy định khác với Thông tư này và trường hợp phương án không quy định các nội dung liên quan đến Thông tư này sẽ thực hiện như thế nào để các TCTD thống nhất thực hiện.	
	MB	1. Đề nghị NHNN làm rõ cách hiểu của điều khoản bổ sung này. Với cách diễn đạt như hiện tại, nội dung dự thảo có thể hiểu theo nhiều hướng khác như sau: Ví dụ: TCTD A là TCTD được kiểm soát đặc	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>biệt, TCTD B là TCTD hỗ trợ hoặc bên nhận chuyển giao bắt buộc.</p> <p><u>Cách hiểu 1:</u> Mọi hoạt động cho vay của TCTD A và TCTD B đều thực hiện theo đề án/phương án cơ cấu lại TCTD A đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt</p> <p><u>Cách hiểu 2:</u> Nếu đề án/phương án cơ cấu lại TCTD A đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có quy định khác về hoạt động cho vay thì hoạt động cho vay của TCTD A và TCTD B thực hiện theo nội dung đã được quy định tại đề án/phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các nội dung còn lại thì vẫn thực hiện theo Thông tư này.</p> <p>2. Nếu hiểu theo cách hiểu số 1, đề nghị NHNN phạm vi “hoạt động cho vay” được hiểu gồm những nội dung nào: giá trị, điều kiện hay quy trình... Do có thể phương án chuyển giao bắt buộc không quy định chi tiết quy trình cho vay, việc loại trừ hoàn toàn có thể dẫn đến vướng mắc khi áp dụng.</p> <p>3. Nếu hiểu theo cách hiểu số 2, đề nghị NHNN viết lại theo hướng sau để thống nhất hoạt động triển khai của các TCTD: “<u>Trường hợp</u> phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Đề án) có quy định khác liên quan đến hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt và tổ chức tín dụng hỗ trợ, bên nhận chuyển giao bắt buộc thì hoạt động cho vay của các tổ chức này thực hiện theo Đề án. Các nội dung quy định còn lại về hoạt động cho vay thực hiện theo Thông tư này.”</p>	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Seabank	Đề xuất bổ sung cơ chế và giới hạn kiểm soát đối với nhóm TCTD được kiểm soát đặc biệt để hạn chế rủi ro, ví dụ có thể cấm hoặc giới hạn tỷ lệ cho vay mới vì nhóm TCTD này có sự yếu kém về hoạt động.	Không tiếp thu, vì việc quy định cấm hoặc giới hạn trong hoạt động cho vay cần phải thực hiện trên cơ sở tình hình hoạt động của từng TCTD và NHNN sẽ ban hành văn bản riêng áp dụng cho từng TCTD tại từng thời điểm như đã và đang triển khai hiện nay.
<p>Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 2 Thông tư 39/2016/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN)</p> <p>“13. Khoản cho vay có mức giá trị nhỏ là khoản cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Các tổ chức tín dụng và không vượt quá 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng Việt Nam tại các tổ chức tín dụng (trừ Quỹ tín dụng nhân dân) và không vượt quá 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng Việt Nam tại các Quỹ tín dụng nhân dân.”.</p>	ABB, MB, BIDV	Nâng lên mức 500.000.000 đồng ⁴	Không tiếp thu, vì: Quy định tại dự thảo là phù hợp với bối cảnh nền kinh tế hiện nay và tương quan đồng bộ với các quy định pháp luật khác.
	Sacombank	Đề xuất xác định khoản vay giá trị nhỏ theo từng TCTD, phù hợp từng phân khúc KH.	Tiếp thu một phần, vì:
	NCB	Quy định cụ thể hơn về khoản vay có giá trị nhỏ đối với khách hàng cá nhân và DN.	1. Quy định tại dự thảo là phù hợp với bối cảnh nền kinh tế hiện nay và tương quan đồng bộ với các quy định pháp luật khác.
	KV5, KV8, KV7	<p>- Việc quy định mức giá trị nhỏ như trên không phù hợp⁵. Mức cho vay 400 triệu đồng là mức cho vay lớn đối với vùng nông thôn. Bên cạnh đó, khoản cho vay có mức giá trị nhỏ nêu trên sẽ không phù hợp với nhiều QTDND có quy mô tổng tài sản nhỏ và không phù hợp khi thực hiện cung cấp thông tin về người có liên quan là cá nhân theo quy định tại Điều 9 Thông tư 39 được sửa đổi bởi Thông tư số 12/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024. KV5</p> <p>- Đề nghị sửa thành “13. Khoản cho vay có mức giá trị nhỏ là khoản cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Các TCTD: a) Đối</p>	<p>Bên cạnh đó, để phù hợp với đặc thù quy mô hoạt động, năng lực tài chính và đối tượng khách hàng của hệ thống QTDND, đồng thời góp phần đảm bảo tính thận trọng trong cấp tín dụng và phản ánh đúng bản chất của các khoản vay quy mô nhỏ, lẽ theo đặc thù hoạt động của QTDND, nên NHNN chỉnh sửa theo hướng: “<i>Khoản cho vay có mức giá trị nhỏ là khoản cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Các TCTD và không vượt quá 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng Việt Nam tại các TCTD (trừ Quỹ tín dụng</i></p>

⁴ để phù hợp với thực tế, đơn giản hóa thủ tục cho người dân và giảm tín dụng đen (ABB). Phù hợp với thực tiễn hoạt động cấp tín dụng giá trị nhỏ của TCTD thường là hoạt động CTD tín chấp và hoặc yêu cầu thủ tục nhanh gọn, ngoài ra theo tiết ii khoản 1 Điều 14. Cấp tín dụng qua thẻ, Thông tư 18/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng quy định hạn mức tín dụng không TSBĐ cấp cho chủ thẻ tối đa là 500 (năm trăm) triệu đồng Việt Nam (MB)

⁵ (Theo Quyết định số 11/2023/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo là từ 400 triệu đồng trở lên; theo quy định tại Nghị định số 156/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 (đã được sửa đổi, bổ sung) thì cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa 300 triệu đồng trên cá nhân.

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>với khoản cho vay tại điểm a, b khoản 2 Điều 102 Luật các TCTD: không vượt quá 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng Việt Nam. b) Đối với khoản cho vay tại điểm c, d khoản 2 Điều 102 Luật các TCTD: không vượt quá 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng Việt Nam.”⁶</p> <p>KV8</p> <p>- Định nghĩa cụ thể khái niệm khoản cho vay có mức giá trị nhỏ đối với từng loại hình TCTD. Đối với QTDND quy định giới hạn khoản cho vay có mức giá trị nhỏ thấp hơn 400 triệu đồng, có thể là 100 hoặc 200 triệu đồng.</p> <p>Lý do: Tại các QTDND trên địa bàn Khu vực 7, dư nợ bình quân các khoản vay chỉ khoảng 200–300 triệu đồng/khách hàng. Một số QTDND do hạn chế về vốn tự có nên mức cho vay tối đa đối với một khách hàng chỉ đạt 500–600 triệu đồng. Vì vậy, các khoản vay từ 300–400 triệu đồng không thể coi là khoản vay có mức giá trị nhỏ. Nếu không yêu cầu khách hàng trình bày phương án sử dụng vốn khả thi đối với các khoản vay này thì sẽ không phù hợp và tiềm ẩn nhiều rủi ro cho QTD. KV7</p>	<p><i>nhân dân) và không vượt quá 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng Việt Nam tại các Quỹ tín dụng nhân dân”</i></p> <p>2. Bên cạnh đó, văn bản quy phạm pháp luật là khung pháp lý chung áp dụng cho các TCTD, do đó việc quy định cụ thể đối với từng TCTD và từng phân khúc khách hàng là không phù hợp.</p> <p>Trên cơ sở mức giá trị nhỏ được quy định tại Thông tư, TCTD có quyền cụ thể hóa đối với từng phân khúc khách hàng, đối tượng khách hàng doanh nghiệp/cá nhân tại quy định nội bộ của TCTD, phù hợp với năng lực quản trị, điều hành và đặc thù hoạt động của từng TCTD. TCTD phải chịu trách nhiệm về quyết định cho vay của mình.</p>
	Hiệp hội cho thuê tài chính	Khoản cho vay có mức giá trị nhỏ nên thiết kế dưới dạng quyết định của Thống đốc trong từng thời kỳ: “Khoản cho vay có mức giá trị nhỏ là	Không tiếp thu, vì: Phạm vi điều chỉnh của Thông tư là hoạt động cho vay, không điều chỉnh các hình thức cấp tín dụng

⁶ Trường hợp khoản cho vay quy định tại điểm c,d tại khoản 2 Điều 102 Luật Các TCTD: đối với các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và các tổ chức tài chính vi mô (TCVM) thì khoản vay từ 400 triệu đồng là khoản vay tương đối lớn, đối với một số QTDND thì khoản vay 400 triệu đồng có thể chiếm từ 5% đến hơn 10% vốn tự có, trong khi đó quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 136 Luật các TCTD năm 2024, quy định từ 01/01/2029 tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó của ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, QTDND, tổ chức TCVM không được vượt quá tỷ lệ 10% vốn tự có đối với một khách hàng, như vậy theo quy định của dự thảo, đối với một số QTDND quy mô nhỏ thì toàn bộ dư nợ khách hàng cá nhân đều là khoản vay có mức giá trị nhỏ. Mặt khác theo Khoản 3 Điều 7 Thông tư 39/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư 12/2024/TT-NHNN đối với khoản cho vay có mức giá trị nhỏ không bắt buộc phải có phương án sử dụng vốn khả thi. Do đó, việc quy định khoản vay giá trị nhỏ là khoản vay không vượt quá 400.000.000 đ đối với QTDND, TCVM có thể gây rủi ro lớn khi cấp tín dụng.

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khoản cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Các TCTD được công bố trong quyết định của Thống đốc NHNN theo từng thời kỳ cùng với các khoản cấp tín dụng có mức giá trị nhỏ”. Trong đó chia ra cụ thể cho từng loại hình cấp tín dụng.	khác. Bên cạnh đó, việc quy định cụ thể tại dự thảo Thông tư đồng bộ, hạn chế việc ban hành nhiều văn bản quy định.
	SBL	“2. Khoản cho vay có mức giá trị nhỏ là khoản cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Các TCTD (<u>không bao gồm các khoản cấp tín dụng dưới hình thức cho thuê tài chính</u>) và không vượt quá 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng Việt Nam.”.	Không tiếp thu, vì: Nghiệp vụ cho thuê tài chính không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư. Quy định tại dự thảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Các TCTD.
	Sài Gòn Công thương	Sửa “2...” thành “13.”	Tiếp thu
	MSB, VCCI	Nhiều quy định pháp luật liên quan đến khoản cho vay có mức giá trị nhỏ (Thông tư số 43/2016/TT-NHNN, Thông tư số 21/2017/TT-NHNN), do đó cần nhắc xem xét sửa đổi các văn bản liên quan để đồng bộ.	Không tiếp thu, vì: Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư. Bên cạnh đó, Thông tư số 43/2016/TT-NHNN, Thông tư 21/2017/TT-NHNN hiện nay không có nội dung quy định về khoản cho vay có mức giá trị nhỏ.
<p>Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 8 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN</p> <p>“b) Là khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận (bao gồm cả trường hợp không thay đổi về số kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận), thời hạn cho vay không thay đổi; khoản vay chưa được kéo dài thêm một</p>	ACB, KLB, BIDV, MB, VCB	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất điều chỉnh: b) Là khoản vay chưa thực hiện cơ cấu lại nợ <u>hoặc đã từng cơ cấu nợ nhưng tại thời điểm thẩm định đã kết thúc thời hạn cơ cấu nợ. ACB, Hiệp hội ngân hàng</u> - Đề xuất sửa quy định để hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do dịch bệnh và bão lũ. KLB - Điều chỉnh theo hướng tạo điều kiện cho các trường hợp khách hàng đã từng cơ cấu nợ nhưng đến thời điểm thẩm định cho vay, khách hàng đã phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh, khoản nợ đã hoàn tất thời hạn cơ cấu nợ và quay về trả nợ bình thường. BIDV - Nghiên cứu trường hợp khách hàng <u>đã bị cơ</u> 	Không tiếp thu, vì: Quy định điều kiện khoản vay chưa được thực hiện cơ cấu lại nhằm hạn chế tình trạng che giấu nợ xấu, qua đó góp phần bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng.

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận.”.		<p><u>cấu nợ nhưng đã qua thời gian thử thách và về nhóm 1. MB</u></p> <p>- Xem xét loại trừ trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo chính sách riêng của Chính phủ, NHNN từng thời kỳ ví dụ cơ cấu thời hạn trả nợ không chuyển nhóm nợ (Covid 19, thiên tai) để tạo điều kiện cho khách hàng cơ cấu lại nguồn vốn với chi phí hợp lý hơn trong thời gian cho vay còn lại của phương án/dự án kinh doanh</p>	
	VCB	<p>Không quy định việc cho vay trả nợ khoản vay nước ngoài thuộc nhu cầu không được cho vay. Hoặc giới hạn việc trả nợ khoản vay nước ngoài trong phạm vi khoản vay của TCTD nước ngoài (không bao gồm khoản vay của cá nhân, tổ chức khác không phải TCTD nước ngoài).</p>	<p>Không tiếp thu, vì quy định tại Thông tư 39 nhằm góp phần bảo đảm chất lượng tín dụng, qua đó góp phần bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng.</p>
	HSBC	<p>- Đối với khách hàng DN, đề nghị bổ sung mở rộng: “Đối với khoản vay nước ngoài việc xác định khoản vay chưa được kéo dài....<u>sẽ dựa trên xác thực của chính khách hàng và khách hàng chịu trách nhiệm cho tính xác thực này</u>”</p> <p>- Đối với khách hàng cá nhân, đề nghị NHNN cung cấp giải pháp như theo thông lệ quốc tế có bên thứ 3 độc lập thu thập thông tin này hoặc hướng dẫn cụ thể để TCTD có thể kiểm tra với nguồn thứ 3 độc lập thông tin này.</p>	<p>Không tiếp thu, vì tại khoản 1 Điều 17 Thông tư 39 đã có quy định TCTD thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này để xem xét quyết định cho vay. Trong quá trình thẩm định, TCTD được sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, kết hợp với các thông tin tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, các kênh thông tin khác.</p>
	MB	<p>Đề nghị sửa điểm b thành: “b) Là khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận (bao gồm cả trường hợp không thay đổi về số kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận) mà thời hạn cho vay không thay đổi; khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc</p>	<p>Không tiếp thu, vì cơ bản đề xuất của TCTD không khác với nội dung tại dự thảo.</p>

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận”	
	Shinhan	Sửa thành: “b) Là (i) khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận (bao gồm cả trường hợp không thay đổi về số kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận), thời hạn cho vay không thay đổi; hoặc (ii) khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận.”.	
	UOB	Đề nghị bổ sung thêm điều kiện c) Khoản vay không nằm trong nhóm Nợ cần chú ý (Nhóm 2) trở lên trong vòng 12 tháng gần nhất.”	Việc bổ sung quy định này sẽ ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn của khách hàng. Do đó, NHNN ghi nhận ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu, nắm bắt thông tin từ nhiều đơn vị, dưới cả góc độ quản lý, giám sát, thanh kiểm tra và ý kiến các TCTD khác.
	Seabank	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất điều chỉnh: “b) Là khoản vay <u>chưa từng được kéo dài thêm một khoảng thời gian</u> ...; khoản vay <u>chưa từng được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay</u>, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận.”. - Quy định cụ thể các tiêu chí để xác định khoản vay nước ngoài chưa thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ. 	Không tiếp thu, vì quy định tại dự thảo Thông tư đã đảm bảo rõ ràng, thống nhất cách hiểu; đồng thời dự thảo Thông tư đã quy định cụ thể về khoản vay nước ngoài thuộc trường hợp không được cho vay.
	Sài Gòn Công thương	- Đề xuất sửa thành: “b) <u>Là khoản vay nước ngoài</u> ...; <u>khoản vay nước ngoài</u> chưa được kéo dài...”	Không tiếp thu, vì: dự thảo Thông tư quy định để áp dụng đối với cả khoản vay trong nước và khoản vay nước ngoài.
OCB	Đề nghị xem xét “Thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn cho vay còn lại của khoản vay cũ	Ghi nhận ý kiến. Tuy nhiên, do vấn đề này cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng trên cả góc	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<u>trừ trường hợp có sự điều chỉnh về tiến độ của phương án mà đã được cấp có thẩm quyền của nhà nước phê duyệt thì TCTD thẩm định trên phương án đã điều chỉnh”.</u>	độ thực tiễn của nhiều TCTD và góc độ quản lý thanh tra, giám sát; do đó NHNN sẽ nghiên cứu trong quá trình ban hành Thông tư thay thế toàn bộ Thông tư 39.
	SMBC HN, HCM	Đề nghị sửa điểm b) thành: b) Là khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận (bao gồm cả trường hợp không thay đổi về số kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận), thời hạn cho vay không thay đổi; khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận.	Không tiếp thu, vì quy định hiện nay tại Thông tư 39 để góp phần bảo đảm chất lượng tín dụng, hạn chế tình trạng che giấu nợ xấu.
	Nam Á	Đề nghị bổ sung ngoại trừ trường hợp số tiền gốc/lãi được cơ cấu đã thanh toán đầy đủ, đã hoàn tất thời hạn cơ cấu nợ và đã quay về tình trạng trả nợ bình thường, hoặc số tiền và thời gian còn lại của khoản vay không thay đổi so với thỏa thuận ban đầu trước khi thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ.	
	TC Lotte	Bỏ điều kiện b	
	Mirae Asset	Bỏ điều kiện a và b	Không tiếp thu, vì: cần có quy định điều kiện trong trường hợp cho vay đối với nhu cầu vốn này nhằm hạn chế tình trạng đảo nợ, chuyển nợ xấu từ ngân hàng này sang ngân hàng khác.
	HDB, Bảo Việt	Đề xuất giữ nguyên như quy định cũ	Không tiếp thu, vì: nhiều TCTD có ý kiến đề nghị làm rõ tiêu chí xác định khoản vay nước ngoài chưa thực hiện cơ cấu lại thời

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			hạn trả nợ. Do đó, dự thảo Thông tư quy định theo hướng rõ hơn để TCTD có cơ sở thống nhất thực hiện.
	Wooribank	Giữ nguyên điểm b khoản 6 để phù hợp với khoản vay trả nợ các TCTD. Bổ sung điểm c để quy định điều kiện phù hợp đối với khoản vay nước ngoài từ cá nhân, tổ chức (không phải TCTD).	Không tiếp thu, vì: dự thảo Thông tư quy định áp dụng đối với cả khoản vay trong nước và khoản vay nước ngoài.
	Agribank	Nghiên cứu quy định các tài liệu chứng minh như: thư xác nhận từ TCTD, các hợp đồng sửa đổi, bổ sung có liên quan... để TCTD triển khai đồng bộ. Bổ sung thêm thông tin về khoản vay (lịch sử trả nợ, khoản nợ đã được cơ cấu thời hạn trả nợ chưa...) để TCTD tham khảo trong quá trình thẩm định, quyết định cho vay.	Không tiếp thu, vì: - Đây là giao dịch dân sự giữa các TCTD và khách hàng. Do đó, các bên thỏa thuận để thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật. - CIC đã xây dựng mẫu biểu báo cáo, trong đó TCTD có thể tra cứu để xác định tình trạng cơ cấu và số lần cơ cấu lại thời hạn trả nợ của hợp đồng tín dụng
	NCB	Bổ sung vai trò phối hợp của các bên (bao gồm TCTD được trả nợ) đối với trường hợp cho vay để trả nợ khoản cấp tín dụng tại TCTD khác.	
	BIDV	- Đề xuất có quy định yêu cầu trách nhiệm của các TCTD trong nước phải thực hiện xác nhận việc khoản vay đã được cơ cấu nợ hay chưa trên cơ sở đề nghị của Khách hàng. - Xem xét bổ sung nội dung cập nhật thông tin cơ cấu nợ vào hệ thống như CIC để các TCTD có thể tra cứu.	
	MB	Đề xuất bổ sung thông tin về việc điều chỉnh kỳ hạn trả nợ của KH trên CIC để các TCTD có cơ sở đánh giá. Một số tình huống thực tế phát sinh khi TCTD không có thông tin KH đã điều chỉnh kỳ hạn trả nợ. Việc đánh giá phụ thuộc vào hồ sơ do KH hoặc TCTD cho KH vay cung cấp.	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Nhóm Công tác Ngân hàng	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 8 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN b) Là khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận (bao gồm cả trường hợp không thay đổi về số kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận), thời hạn cho vay không thay đổi; khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận. Đối với khoản vay nước ngoài, khách hàng cung cấp và xác nhận thông tin liên quan đến việc khoản vay nước ngoài đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu trên. Đối với khoản vay tại tổ chức tín dụng khác, tổ chức tín dụng dựa trên những thông tin thu thập tại Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC) và xác nhận của khách hàng. Khách hàng chịu trách nhiệm đối với các thông tin đã cung cấp cho tổ chức tín dụng.”</p>	
	EVF	Đề nghị sửa thành: “b) Khoản vay nước ngoài được cấp tín dụng để trả nợ là khoản vay chưa được điều chỉnh lại thời hạn trả nợ so với thời hạn cho vay đã thỏa thuận.” ⁷	Không tiếp thu, vì quy định tại dự thảo Thông tư đã quy định cụ thể áp dụng đối với khoản vay trong nước và khoản vay nước ngoài, đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 10 Điều 2 Thông tư 39.
	BIDV	Đề nghị sửa đổi quy định cho vay trả nợ trước hạn đối với các khoản nợ đã thực hiện cơ cấu	Về việc thu hẹp nhu cầu vốn không được

⁷ Cách quy định hiện tại dẫn đến cách hiểu nhầm, cụ thể việc “kéo dài thêm thời gian trả nợ” trên thực tế đồng nghĩa với việc thời hạn vay sẽ mặc nhiên vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận. Điều này gây ra mâu thuẫn với điểm a khoản 6 Điều 8 quy định điều kiện cấp tín dụng trong trường hợp để trả nợ khoản vay nước ngoài là “thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn cho vay còn lại của khoản vay cũ”. Đồng thời quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư 12/2022/TT-NHNN đã định nghĩa “cơ cấu lại khoản nợ nước ngoài là việc trả khoản nợ nước ngoài hiện hữu từ nguồn vay nước ngoài mới”.

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>nợ theo hướng tạo điều kiện cho các trường hợp đã từng cơ cấu nợ trong quá khứ nhưng sau đó phục hồi ổn định.</p>	<p>cho vay: Ghi nhận ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu do đây là vấn đề lớn, phức tạp, cần đánh giá, nắm bắt thông tin tổng thể từ nhiều đơn vị, dưới cả góc độ quản lý, giám sát, thanh kiểm tra.</p>
	<p>MB</p>	<p>Đối với nội dung “Thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn cho vay còn lại của khoản vay cũ”; đề nghị làm rõ: Trường hợp thời hạn trả nợ cuối cùng không quá thời hạn của khoản vay tại TCTD khác nhưng có điều chỉnh lại kỳ hạn trả nợ hoặc giá trị trả nợ trong thời gian cho vay còn lại thì có đáp ứng điều kiện cho vay không? Ví dụ: Trường hợp TCTD A tài trợ khoản vay trung dài hạn được TCTD B tài trợ. Khi TCTD A đánh giá lại khả năng trả nợ, dòng tiền của KH, khi thiết kế phương án cần điều chỉnh lại giá trị thu nợ/kỳ hạn trả nợ → Trường hợp này có thỏa mãn điều kiện cho vay không?</p>	<p>Căn cứ quy định tại Luật Các TCTD, Thông tư 39, TCTD xem xét cho khách hàng vay vốn khi khách hàng đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định. Trường hợp cho vay để trả nợ trước hạn tại TCTD khác, cần đảm bảo tuân thủ điều kiện quy định tại khoản 6 Điều 8 Thông tư 39; trong đó có quy định về thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn cho vay còn lại của khoản vay cũ.</p>
	<p>BNP HCM, HN</p>	<p>Đề nghị sửa thành: “Thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn cho vay còn lại của khoản vay cũ. <u>Đối với hạn mức ngắn hạn, tổng thời hạn cho vay của khoản vay cũ và khoản vay mới không vượt quá 1 năm</u>”.</p>	<p>Không tiếp thu, vì quy định hiện nay tại Thông tư 39 để góp phần bảo đảm chất lượng tín dụng, hạn chế tình trạng che giấu nợ xấu. Bên cạnh đó, việc giới hạn tổng thời hạn cho vay không vượt quá 01 năm có thể không phù hợp với khả năng trả nợ của các khách hàng.</p>
	<p>KV8</p>	<p>Đề xuất sửa thành: b) Là khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian (trên 10 ngày làm việc) trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận hoặc theo kế hoạch đã được Ngân hàng Nhà nước xác nhận (bao gồm cả trường hợp không thay đổi về số kỳ hạn trả nợ đã thỏa</p>	<p>Không tiếp thu, vì khi thực hiện hoạt động cho vay, TCTD phải tuân thủ đồng thời quy định tại Thông tư 39 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (bao gồm các quy định về hoạt động ngoại hối).</p>

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		thuận), thời hạn cho vay không thay đổi; khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận. ⁸	
<p>Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 Thông tư 39/2016/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN)</p> <p>“4. Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay. Đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, tổ chức tín dụng thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.”.</p>	<p>VIB, KLB, HDB, Agribank</p>	<p>- Đề nghị sửa thành “4. TCTD và khách hàng thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay. Đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ (<u>bao gồm khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn</u>), TCTD thực hiện thu nợ <u>theo thỏa thuận với khách hàng</u>”. VIB</p> <p>- Xem xét sửa đổi theo hướng TCTD và khách hàng được thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay (bao gồm cả nợ trong hạn và nợ quá hạn). KLB, HDB, BIDV, Hiệp hội ngân hàng, Agribank.</p> <p>- Trường hợp vẫn quy định TCTD không được tự thỏa thuận thứ tự thu nợ gốc, lãi với khách hàng đối với các khoản nợ quá hạn, nợ xấu, đề nghị: (i) Quy định TCTD có thể quy định việc duy trì nợ gốc tối thiểu để theo dõi khoản nợ và phân loại nợ; (ii) Khi có nguồn trả nợ từ xử lý tài sản bảo đảm theo khoản 2 Điều 21 Thông tư 39, thứ tự thu nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay, không phải áp dụng theo nội dung dự thảo. Hiệp hội ngân hàng, Agribank</p>	<p>Không tiếp thu, vì: Quy định tại dự thảo đã tạo điều kiện cho phép TCTD và khách hàng chủ động thỏa thuận trong việc thu nợ gốc, lãi đối với khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, góp phần tăng tính linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của khoản nợ vay và nguồn trả nợ của khách hàng. Tuy nhiên, vẫn <u>phải đảm bảo nguyên tắc thu là thu nợ gốc trước, lãi tiền vay thu sau</u> nhằm bảo toàn vốn cho vay, qua đó góp phần bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng, đồng thời góp phần bảo vệ quyền lợi của khách hàng, giảm gánh nặng tài chính, hỗ trợ, đồng hành cùng khách hàng.</p> <p>Quy định hiện nay tại dự thảo Thông tư theo hướng giao quyền chủ động thỏa thuận hơn so với quy định hiện nay tại Thông tư 39. Do đó, trường hợp dự thảo Thông tư được ban hành theo hướng như dự thảo hiện nay thì TCTD được quyền chủ động xem xét thực hiện (bao gồm cả trường hợp nếu vẫn thỏa thuận với khách</p>
	Wooribank	Trường hợp ngân hàng giữ nguyên tắc thu nợ	

⁸ Nội dung này quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ của khoản vay nước ngoài do vậy cần có sự phù hợp và thống nhất với quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài. Theo Điểm b Khoản 2 Điều 17 Thông tư 12/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 của NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp: trường hợp bên đi vay thay đổi thời gian rút vốn, trả nợ gốc trong phạm vi 10 ngày làm việc so với kế hoạch đã được Ngân hàng Nhà nước xác nhận thì không cần thực hiện đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài với NHNN mà chỉ cần thông báo nội dung thay đổi trên Trang điện tử, do vậy tại Điểm b Khoản 6 Điều 8, khi quy định trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ khoản vay nước ngoài cần loại trừ trường hợp kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ trong vòng 10 ngày, mặt khác kế hoạch trả nợ do bên đi vay và bên cho vay thỏa thuận, tuy nhiên đối với khoản vay nước ngoài trung dài hạn cần phải đăng ký với NHNN do đó cần bổ sung cụm từ “theo Kế hoạch do Ngân hàng Nhà nước xác nhận” để phù hợp với quy định về vay, trả nợ nước ngoài.

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		như tại Thông tư 06 thì có sai gì so với dự thảo không?	hàng thực hiện theo như quy định hiện hành).
	BIDV	Đề xuất cho phép TCTD được chủ động và tự chịu trách nhiệm trong việc thỏa thuận với khách hàng về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay khi khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ/có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn.	Tại dự thảo Thông tư đã có quy định về điều khoản chuyển tiếp và thời hạn hiệu lực thi hành (dự kiến 45 ngày kể từ ngày ban hành Thông tư).
	VCB	<p>Xem xét điều chỉnh theo phương án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án 1: Chỉ quy định việc TCTD thỏa thuận về thứ tự trả gốc và lãi tiền vay theo kỳ trả nợ đến hạn/quá hạn, không quy định chi tiết thứ tự <u>nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau</u> để các bên chủ động thỏa thuận phù hợp với thực tế. - Phương án 2: Chỉ quy định chi tiết thứ tự thu nợ gốc và lãi đối với khoản nợ xấu vì lúc đó khách hàng đã khó khăn và TCTD cần ưu tiên thu nợ gốc trước nhằm giảm áp lực trả nợ cho khách hàng. - Bổ sung lãi chậm trả/ số dư lãi chậm trả theo quy định tại khoản 4 Điều 13. 	
	VPBank	Đề nghị sửa thành: “TCTD và khách hàng thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay. Đối với khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn mà khách hàng không có khả năng thanh toán toàn bộ khoản nợ, tổ chức tín dụng thu lần lượt hết nợ gốc quá hạn và nợ lãi quá hạn của từng kỳ trả nợ quá hạn xa nhất đến gần nhất, sau đó thu nợ gốc đến hạn, lãi đến hạn của từng kỳ trả nợ kế tiếp.”	
	SHB	Làm rõ thứ tự “nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau” thì có phân biệt giữa các loại nợ gốc,	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nợ lãi không hay TCTD được chủ động quyết định về thứ tự thu các loại gốc, các loại lãi trên cơ sở thỏa thuận với khách hàng.	
	MB	Đề xuất có cơ chế để các TCTD có thời gian điều chỉnh hệ thống, mẫu biểu và trao đổi/đàm phán với KH.	
	UOB	Đề nghị sửa thành: 4. TCTD và khách hàng thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay. Đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, TCTD được thỏa thuận thu nợ quá hạn theo từng kỳ , đảm bảo nguyên tắc thu nợ theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.	
	Sacombank	Đề xuất nếu khách hàng đủ nguồn tài chính để trả toàn bộ khoản nợ bị quá hạn thì thu quá hạn. Nếu khách hàng không đủ nguồn tài chính để trả toàn bộ khoản nợ bị quá hạn thì thu theo thỏa thuận.	
	VPB SMBC FC	Đề nghị sửa thành: “4. TCTD và khách hàng thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay. Đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, TCTD thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau, không cần đảm bảo phải thu hết nợ gốc và lãi của cùng một kỳ hạn trả nợ tại cùng một thời điểm. ” Lý do: Để tránh hiểu chưa đúng, nhầm lẫn, không thống nhất khi thực hiện theo quy định của NHNN.	
	Việt Nga	Đề xuất để các TCTD và khách hàng tự thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay dựa trên tình hình thực tế của khoản nợ và nguồn trả nợ của khách hàng, kể cả đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ và khoản nợ vay có một hoặc	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn.</p>	
	Vietinbank	Sửa đổi/bổ sung theo hướng cho phép TCTD và khách hàng tự thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay để hỗ trợ khách hàng/ngân hàng.	
	TC Lotte	Đối với nợ quá hạn, khách hàng được lựa chọn và thỏa thuận với TCTD về thứ tự thu nợ theo hướng ưu tiên giảm nợ gốc trước, hoặc ưu tiên giảm số ngày quá hạn của các khoản nợ	
	Sài Gòn Công thương	Xem xét xác định rõ trường hợp này chỉ áp dụng đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ gốc hay bị quá hạn trả nợ lãi hay bị quá hạn trả nợ cả gốc và lãi hoặc bỏ nội dung này để tạo điều kiện cho TCTD và khách hàng khi áp dụng thứ tự thu nợ theo thỏa thuận.	
	NCB	<p>- Quy định cụ thể: (i) Nợ gốc có bao gồm nợ gốc đến hạn và nợ gốc quá hạn hay không? (ii) Nợ lãi có bao gồm nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, lãi chậm trả hay không? (iii) Khoản nợ quá hạn theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN “khoản nợ mà khách hàng không trả được đúng hạn một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi...”. Do đó dự thảo chưa quy định rõ trường hợp khách hàng quá hạn một số kỳ hạn trả nợ của khoản nợ (không trả được đúng hạn một phần) và số tiền khách hàng nộp không đủ để thu theo thứ tự gốc trước, lãi sau. Khi đó TCTD có được thỏa thuận với khách hàng thu nợ gốc, lãi tròn 01 kỳ hay vẫn phải đảm bảo thứ tự gốc trước, lãi sau?</p> <p>- Đối với khoản phí, chi phí khác không được nêu tại khoản này thì TCTD có được quyền</p>	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quyết định thứ tự thu không? - Đề nghị quy định điều khoản chuyển tiếp khi ban hành cho hợp đồng đã ký, hợp đồng đang áp dụng thứ tự khác cần điều chỉnh ra sao, thời hạn chuyển đổi?	
	Nhóm công tác Ngân hàng	<p>Đề nghị bổ sung khoản 4a và 4b sau khoản sửa đổi khoản 4 Điều 18 áp dụng cho trình tự thu hồi nợ trong trường hợp một khoản vay có nhiều kỳ hạn trả nợ bị quá hạn và trường hợp có nhiều khoản vay bị quá hạn như sau:</p> <p><i>“4. Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay. Đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, tổ chức tín dụng thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.</i></p> <p><i>4a. Trường hợp khoản vay có nhiều kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, tổ chức tín dụng được thỏa thuận thu nợ quá hạn theo từng kỳ, đảm bảo nguyên tắc thu nợ theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.</i></p> <p><i>4b. Trường hợp có nhiều khoản vay bị quá hạn, tổ chức tín dụng được thỏa thuận thu nợ quá hạn theo từng khoản vay, đảm bảo nguyên tắc thu nợ theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.”</i></p>	<p>Không tiếp thu, vì: Quy định tại dự thảo đã tạo điều kiện cho phép TCTD và khách hàng chủ động thỏa thuận trong việc thu nợ gốc, lãi đối với khoản nợ vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, góp phần tăng tính linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của khoản nợ vay và nguồn trả nợ của khách hàng. Tuy nhiên, vẫn phải đảm bảo nguyên tắc thu là thu nợ gốc trước, lãi tiền vay thu sau nhằm bảo toàn vốn cho vay, qua đó góp phần bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng, đồng thời góp phần bảo vệ quyền lợi của khách hàng, giảm gánh nặng tài chính, hỗ trợ, đồng hành cùng khách hàng.</p> <p>Quy định hiện nay tại dự thảo Thông tư theo hướng giao quyền chủ động thỏa thuận hơn so với quy định hiện nay tại Thông tư 39. Do đó, trường hợp dự thảo Thông tư được ban hành theo hướng như dự thảo hiện nay thì TCTD được quyền chủ động xem xét thực hiện (bao gồm cả trường hợp nếu vẫn thỏa thuận với khách hàng thực hiện theo như quy định hiện hành).</p>
Điều 4	VCCI	Điều 4 Dự thảo quy định TCTD và khách hàng thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay. Đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, tổ	Không tiếp thu, vì: Điều 4 dự thảo Thông tư không có nội dung đề cập đến khoản nợ vay; do đó việc

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>chức tín dụng thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau. Theo phản ánh của doanh nghiệp, quy định này chưa phù hợp ở một số điểm sau:</p> <p>Một, thực tế tồn tại nhiều khoản vay vừa có phần nợ quá hạn, vừa có nợ trong hạn thì thứ tự thu nợ đối với các khoản vay này như thế nào, TCTD và khách hàng có được thỏa thuận về thứ tự thu nợ hay không?</p> <p>Ngoài ra, đối với khoản nợ bị quá hạn một hoặc một số kỳ hạn trả nợ và bị TCTD chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn thì vẫn có nợ gốc trong hạn, nợ gốc quá hạn, lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn, lãi chậm trả lãi (nếu có) thì thứ tự thu các khoản nợ này như thế nào? Quy định như Dự thảo có thể hiểu là TCTD được tự quyết định thứ tự thu các loại nợ gốc (có thể thu trước/sau nợ gốc trong hạn, gốc quá hạn) và thứ tự thu các loại nợ lãi (có thể thu trước/sau lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn, lãi chậm trả lãi) miễn đảm bảo thu nợ gốc trước, lãi sau hay không?</p> <p>Hai, khái niệm “khoản nợ vay” chưa rõ ràng, không rõ nên được hiểu là “toàn bộ khoản vay” hay cũng có thể hiểu là “bất cứ kỳ hạn trả nợ nào trong khoản vay” bị quá hạn cũng phải thu gốc trước, lãi sau. Thực tế, trong trường hợp khách hàng có thể vay theo 01 hợp đồng tín dụng nhưng nhận nợ bằng 01 hoặc nhiều kế ước nhận nợ, không rõ “khoản nợ vay” được hiểu là khoản nợ của một hợp đồng tín dụng hay là khoản nợ của một kế ước nhận nợ? Hay, trường hợp khách hàng có nhiều hợp đồng</p>	<p>quy định cụ thể, bổ sung giải thích là không phù hợp.</p> <p>Điều 4 dự thảo Thông tư quy định TCTD và khách hàng thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay; đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, TCTD thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.</p> <p>Theo đó, thứ tự thu nợ từ các hợp đồng tín dụng quá hạn, thứ tự thu các loại nợ gốc quá hạn, các loại lãi trên nợ gốc quá hạn do TCTD và khách hàng thỏa thuận.</p> <p>Bên cạnh đó, để đảm bảo minh bạch, đầy đủ thông tin, thuận lợi cho khách hàng, thì tại điểm i khoản 1 Điều 23 Thông tư 39 đã có quy định thỏa thuận cho vay phải có tối thiểu các nội dung, trong đó có việc trả nợ gốc, lãi tiền vay và thứ tự thu hồi nợ gốc, lãi tiền vay; trả nợ trước hạn.</p>

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>tín dụng bị quá hạn thì thứ tự thu nợ giữa các hợp đồng tín dụng này như thế nào?</p> <p>Ba, trong trường hợp khoản vay nhỏ (vài chục, trăm ngàn) giải ngân theo hàng tuần/hàng tháng, như trong trường hợp các tổ chức tài chính vi mô, việc thu theo thứ tự như Dự thảo sẽ khiến khách hàng khó quản lý, theo dõi để hoàn trả. Đồng thời, có thể dẫn đến tình trạng khoản nợ gốc có tuổi nợ thấp/ không có quá hạn, trong khi nợ lãi có tuổi nợ cao dẫn đến chuyển nhóm nợ cao, ảnh hưởng xấu tới thông tin tín dụng khách hàng.</p> <p>Do vậy, <u>đề nghị cơ quan soạn thảo</u>:</p> <p>(1) Làm rõ phạm vi “khoản nợ vay bị quá hạn” được hiểu là “toàn bộ khoản vay bị quá hạn” hay áp dụng cho cả “phần nợ vay bị quá hạn”;</p> <p>(2) Làm rõ thứ tự “nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau” thì có phân biệt giữa các loại nợ gốc, nợ lãi không hay TCTD được chủ động quyết định về thứ tự thu các loại gốc, các loại lãi trên cơ sở thỏa thuận với khách hàng;</p> <p>(3) Làm rõ định nghĩa “khoản nợ vay”</p> <p>(4) Làm rõ trường hợp khoản nợ vay bị quá hạn toàn bộ thì mới phải thực hiện thu nợ gốc của toàn bộ khoản vay trước, lãi thu sau. Trường hợp khoản nợ vay có nhiều kỳ hạn trả nợ mà có 01 hoặc một số kỳ hạn bị quá hạn thì TCTD và khách hàng được thỏa thuận về thứ tự thu nợ của tất cả các kỳ hạn của khoản nợ đó;</p> <p>(5) Bổ sung hướng dẫn trong trường hợp khách hàng có nhiều hợp đồng tín dụng bị quá hạn tại một TCTD thì các bên được thỏa thuận về thứ tự thu nợ giữa các hợp đồng tín dụng, chỉ cần</p>	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		đảm bảo nguyên tắc tại 01 hợp đồng tín dụng bị quá hạn thì phải thu nợ gốc trước, lãi sau.	
<p>Điều 5. Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 2 Điều 22 Thông tư 39/2016/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN)</p> <p>“h) Trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử, TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng, phù hợp với quy định của pháp luật.”.</p>	<p>ACB</p>	<p>- Dư nợ vay đối với một KH khi cho vay = phương tiện điện tử có quy định áp dụng cho tất cả đối tượng KH hoặc theo quy định riêng của TCTD hay chỉ áp dụng cho đối tượng KH cụ thể chưa được quy định làm rõ tại dự thảo thông tư này.</p> <p>Trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử: TCTD căn cứ vào phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính của khách hàng, các giới hạn cấp tín dụng đối với khách hàng và khả năng của TCTD để thỏa thuận với khách hàng về giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng khi cho vay bằng phương tiện điện tử.</p>	<p>Dự thảo Thông tư quy định trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử, TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng.</p>
	<p>TC Lotte</p>	<p>Nên để TCTD tùy theo yêu cầu quản trị của mình, có thể đặt ra giới hạn hoặc không đặt ra giới hạn này.</p>	<p>Không tiếp thu, vì:</p> <p>- Dự thảo Thông tư quy định trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử, TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng. Do đó, trường hợp Thông tư được ban hành thì TCTD phải quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng khi cho vay bằng phương tiện điện tử tại quy định nội bộ của TCTD.</p> <p>- Hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử tiềm ẩn rủi ro cao hơn so với việc thực hiện cho vay trực tiếp; Bên cạnh đó, đây là quy định nội bộ do TCTD ban hành, với đặc thù hoạt động của TCTD là trung gian tài chính, huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân để thực hiện cấp tín</p>
	<p>Shinhan Việt Nam</p>	<p>Đề nghị xem xét ban hành khung hướng dẫn tối thiểu về nguyên tắc thiết lập giới hạn dư nợ cho vay đối với 1 khách hàng. Bổ sung quy định yêu cầu TCTD công khai chính sách và thông báo rõ ràng cho khách hàng khi áp dụng giới hạn dư nợ cho vay, đảm bảo minh bạch cho khách hàng nhằm tránh phát sinh vướng mắc, tranh chấp sau này.</p>	
	<p>VCB</p>	<p>Xem xét không bổ sung Điểm này hoặc điều chỉnh TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng trong trường hợp EKYC bằng phương tiện điện tử.</p>	
<p>VCCI</p>	<p>Điều 5 Dự thảo quy định TCTD phải quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay với một khách</p>		

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>hàng phù hợp với quy định pháp luật trong trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử. Tuy nhiên, theo phản ánh của doanh nghiệp, quy định này là chưa thực sự cần thiết. Hiện nay, tổng mức dư nợ cấp tín dụng với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan được quy định cụ thể tại Điều 136 Luật Các tổ chức tín dụng 2024. Việc yêu cầu phải có thêm quy định về giới hạn dư nợ cho vay với khách hàng khi cho vay bằng phương tiện điện tử là không cần thiết. Hơn nữa, Dự thảo chỉ quy định chung chung là phù hợp với quy định pháp luật mà không đưa ra nguyên tắc xác định giới hạn dư nợ cho vay hoặc dẫn chiếu đến quy định của pháp luật cụ thể sẽ gây vướng mắc, khó khăn cho các TCTD trong quá trình áp dụng. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bỏ quy định này.</p>	<p>dụng. Do đó việc TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay áp dụng đối với cả khách hàng cá nhân và doanh nghiệp là cần thiết nhằm góp phần kiểm soát rủi ro của các TCTD và đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng.</p>
<p>Nhóm công tác Ngân hàng</p>	<p>Đề nghị xem xét quy định giới hạn cho vay bằng phương tiện điện tử chỉ áp dụng cho khách hàng cá nhân và trên từng khoản vay (trên cơ sở vẫn đảm bảo tuân thủ giới hạn tổng mức cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật hiện hành) để tạo điều kiện cho khách hàng có thể tiếp cận được nguồn vốn vay dễ dàng và nhanh chóng. Cụ thể, đề nghị NHNN bổ sung như sau:</p> <p>“h) Trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử, tổ chức tín dụng quy định giá trị tối đa của từng khoản vay đối với một khách hàng, phù hợp với quy định của pháp luật. Quy định này</p>		

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>chỉ áp dụng trong trường hợp cho vay đối với khách hàng là cá nhân”.</p>	
	HSBC	<p>Xem xét quy định giới hạn cho vay bằng phương tiện điện tử chỉ áp dụng cho khối khách hàng cá nhân; và trên từng khoản vay (miễn sao vẫn trong hạn mức mà cá nhân được cấp để tạo điều kiện cho khách hàng có thể tiếp cận được nguồn vốn vay dễ dàng và nhanh chóng).</p> <p>Lý do: Đối với KHDN, quy mô và nhu cầu vay vốn cao, việc quy định giới hạn cho vay bằng phương tiện điện tử bên cạnh quy định giới hạn cấp tín dụng tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN sẽ tăng tính phức tạp cho TCTD trong quá trình thực hiện, theo dõi, giám sát và quản trị rủi ro, gây khó khăn cho DN tiếp cận nguồn vốn.</p>	
	OCB	<p>Đưa định nghĩa cho vay bằng phương tiện điện tử: Cho vay bằng phương tiện điện tử là hình thức cấp tín dụng trong đó toàn bộ hoặc một phần quy trình cho vay (từ khâu tiếp nhận, thẩm định, ký kết hợp đồng đến giải ngân, quản lý khoản vay) được thực hiện thông qua phương tiện điện tử, dựa trên dữ liệu điện tử, chữ ký điện tử và hệ thống công nghệ thông tin, thay thế cho phương thức trực tiếp truyền thống.</p>	<p>Không tiếp thu, vì: Cho vay bằng phương tiện điện tử không phải là một phương thức cho vay, mà là việc TCTD ứng dụng công nghệ để xem xét, quyết định thực hiện cho vay bằng phương tiện điện tử áp dụng một hoặc một vài khâu hoặc toàn bộ quy trình cho vay theo quy định (nội dung này đã được NHNN trả lời tại câu hỏi số 16 Bảng giải đáp Thông tư 06/2023/TT-NHNN đính kèm công văn số 8631/NHNN-CSTT ngày 08/11/2023). Do đó, việc giải thích từ ngữ có thể không bao quát hết được thực tiễn phát sinh và quá trình đổi mới, sáng tạo từ các thành tựu của phát triển khoa học, công nghệ.</p>
	OCB	TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay	Là giới hạn dư nợ cho vay đối với một

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		đối với một khách hàng được hiểu là dư nợ cho vay bằng phương tiện điện tử độc lập, tách rời với dư nợ trên các luồng thông thường khác và không phân biệt thứ tự khoản vay đến trước đến sau.	khách hàng trường hợp TCTD cho vay bằng phương tiện điện tử.
	NCB	Giới hạn cho vay đối với một khách hàng bao gồm hạn mức tất cả của các phương thức cho vay của khách hàng tại TCTD hay chỉ áp dụng hạn mức cho vay bằng phương tiện điện tử tại TCTD.	Chỉ áp dụng đối với trường hợp TCTD cho vay bằng phương tiện điện tử.
	MSB	Đề xuất sửa thành: “h) Trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử, TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng phù hợp với hạn chế, giới hạn cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan.”	Không tiếp thu, vì: Khoản 1 Điều 26 Thông tư 39 quy định khi thực hiện cho vay, TCTD có trách nhiệm: Tuân thủ các quy định về những trường hợp không được cho vay, hạn chế cho vay và giới hạn cho vay tại Luật Các TCTD và quy định của NHNN về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD.
	SHBFC	Đề nghị sửa thành: “h) Trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử, TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay bằng phương tiện điện tử trong tổng giới hạn dư nợ cho vay của TCTD đối với một khách hàng.”	Căn cứ vào năng lực quản trị, các TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng trong trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử; mức này tối đa bằng giới hạn cấp tín dụng đối với một khách hàng theo quy định tại Điều 136 Luật các TCTD.
	Wooribank	Quy định giới hạn dư nợ cho vay tại điểm này có được thực hiện theo quy định chung về quản lý giới hạn cấp tín dụng đối với khách hàng, một khách hàng và người có liên quan theo Điều 136 Luật các TCTD hay không? Trường hợp phải quy định 1 mức giới hạn dư nợ riêng khi cho vay 1 khách hàng bằng phương tiện điện tử, đề xuất tiêu chí để ngân hàng xây dựng quy định giới hạn này.	Cho vay bằng phương tiện điện tử không phải là một phương thức cho vay, mà là việc TCTD ứng dụng công nghệ để xem xét, quyết định thực hiện cho vay bằng phương tiện điện tử áp dụng một hoặc một vài khâu hoặc toàn bộ quy trình cho vay theo quy định (nội dung này đã được
	VPBank	Đề xuất làm rõ thuật ngữ “giới hạn dư nợ cho vay”	
	Vietinbank	- Bổ sung giải thích từ ngữ về “cho vay bằng	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>phương tiện điện tử” tại Thông tư 39 để TCTD có cơ sở đồng bộ quy định cụ thể giới hạn cho vay đối với phương thức này theo hướng chỉ các trường hợp thẩm định, phê duyệt tự động hoàn toàn bằng máy mới được coi là cho vay theo phương tiện điện tử.</p> <p>- Ngoài ra, đề nghị NHNN làm rõ cách định nghĩa/công thức xác định <u>giới hạn dư nợ cho vay</u> để TCTD có cơ sở thống nhất triển khai.</p>	<p>NHNN trả lời tại câu hỏi số 16 Bảng giải đáp Thông tư 06/2023/TT-NHNN đính kèm công văn số 8631/NHNN-CSTT ngày 08/11/2023). Do đó, việc giải thích từ ngữ có thể không bao quát hết được thực tiễn phát sinh và quá trình đổi mới, sáng tạo từ các thành tựu của phát triển khoa học, công nghệ.</p>
	BIDV	Tăng lên 500 triệu đồng	Dự thảo Thông tư quy định trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử, TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng.
	Seabank	Đề xuất không quy định điều khoản này để TCTD chủ động thực hiện.	Không tiếp thu, vì: dự thảo Thông tư bãi bỏ Điều 32c tại Thông tư 39 về giới hạn dư nợ cho vay bằng phương tiện điện tử; do đó cần phải có quy định yêu cầu TCTD quy định cụ thể mức giới hạn này tại Quy định nội bộ của TCTD để đảm bảo TCTD tự chịu trách nhiệm và kiểm soát rủi ro dựa trên khẩu vị rủi ro của từng TCTD và năng lực quản trị rủi ro của mình nếu TCTD cho vay bằng phương tiện điện tử.
	KV 9	Đề nghị sửa thành “h) Trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử, TCTD quy định cụ thể <u>quy trình cho vay</u> và giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng.”.	Không tiếp thu, vì: tại Khoản 1 Điều 22 Thông tư 39 quy định: Căn cứ quy định tại Luật Các TCTD, Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, TCTD ban hành quy định nội bộ về cho vay, bao gồm quy định về cho vay bằng phương tiện điện tử (nếu có)...
Điều 6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 23 Thông tư số	ABB	- Xem xét quy định tương tự như thông tư về bảo lãnh, Thư tín dụng, để các TCTD tự thỏa thuận với khách hàng về thông tin định	Tiếp thu và đã chỉnh sửa nội dung tại dự thảo Thông tư thành: “a) <i>Thông tin về TCTD cho vay và khách hàng vay</i> ”.

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>39/2016/TT-NHNN</p> <p>“a) Thông tin về tổ chức tín dụng cho vay và khách hàng vay;”.</p>		<p>danh/thông tin nhận biết của khách hàng. Cụ thể:</p> <p><i>“1. Thỏa thuận cho vay phải được lập thành văn bản, trong đó tối thiểu có các nội dung sau: Thông tin về các bên trong quan hệ cho vay.”</i></p>	
	<p>ACB, VIB, KV5, KV8, Sài Gòn Công thương, SHB, Shinhan, HTX, Hiệp hội ngân hàng, An Bình, TPBank, VCBNeo, Bảo Việt, VCB</p>	<p>Xem xét bỏ nội dung “số chứng minh nhân dân” do từ ngày 1/1/2025 số CMND không còn hiệu lực sử dụng.</p>	
	<p>EVF</p>	<p>Đề nghị sửa thành: <i>a) Tên, địa chỉ, mã số thuế của TCTD cho vay;⁹ tên, địa chỉ, số định danh hoặc số thẻ căn cước công dân còn hiệu lực¹⁰ hoặc hộ chiếu hoặc mã số doanh nghiệp của khách hàng.”</i></p>	
	<p>Hiệp hội ngân hàng</p>	<p>- Sửa cụm từ “mã số doanh nghiệp của TCTD cho vay” thành “mã số doanh nghiệp/số Giấy phép thành lập và hoạt động của TCTD cho vay” để đồng bộ với quy định pháp luật khác.</p>	
	<p>VPB SMBC FC</p>	<p>- Thay thế cụm từ “mã số doanh nghiệp” thành “mã số thuế” hoặc “số giấy phép thành lập và hoạt động”.</p> <p>- Bỏ cụm từ “số chứng minh nhân dân”.</p>	

⁹ Khoản 3 Điều 27 Luật các TCTD 2024 (“Luật TCTD”) quy định Giấy phép thành lập và hoạt động của TCTD (“Giấy phép”) đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tuy nhiên các mẫu Giấy phép ban hành tại Thông tư 35/2024/TT-NHNN không thể hiện thông tin về mã số doanh nghiệp. Đồng thời, khoản 1 Điều 28 Luật Doanh nghiệp 2020 xác định mã số doanh nghiệp là thông tin bắt buộc phải có trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nhưng khoản 1, 2 Điều 120 Nghị định 168/2025/NĐ-CP quy định đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp cho TCTD trước ngày 01/7/2024 (trước ngày Luật TCTD có hiệu lực) vẫn có hiệu lực, trừ những nội dung đã thay đổi, và sẽ chấm dứt toàn bộ hiệu lực khi NHNN cấp đổi Giấy phép, bao gồm cả thông tin về mã số doanh nghiệp. Như vậy, việc sử dụng “mã số doanh nghiệp” trong thỏa thuận cho vay có thể dẫn đến tình huống sử dụng thông tin không còn hiệu lực. Bên cạnh đó, khoản 3 Điều 6 và khoản 1 Điều 8 Nghị định 168/2025/NĐ-CP quy định mã số doanh nghiệp đồng thời là mã số thuế.

¹⁰ Căn cứ khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước 2023, chứng minh nhân dân chỉ có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2024. Theo điểm đ khoản 1 Điều 18 và Điều 46 Luật Căn cước 2023, cùng với Điều 12 Luật Căn cước công dân 2013, thông tin định danh cá nhân được xác định là số định danh cá nhân hoặc số thẻ căn cước công dân còn hiệu lực.

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	MSB	Đề nghị sửa thành: “a) Tên, địa chỉ, mã số doanh nghiệp của TCTD cho vay; tên, địa chỉ, <u>số thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước công dân hoặc căn cước điện tử</u> (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02) hoặc hộ chiếu hoặc mã số doanh nghiệp của khách hàng;”.	
	BNP HCM, HN	Đề nghị sửa “mã số doanh nghiệp” thành “ <i>số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của TCTD, Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, hoặc Giấy phép thành lập văn phòng đại diện nước ngoài</i> ” để phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật các TCTD.	
	Seabank	Đề nghị bổ sung từ số trước cụm từ “căn cước công dân”, “thẻ căn cước, “căn cước điện tử”, “hộ chiếu” cho rõ ràng.	
	Mira Asset	“Tên, địa chỉ, mã số doanh nghiệp của TCTD cho vay; tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02) hoặc hộ chiếu hoặc mã số doanh nghiệp của khách hàng.”	
	Wooribank	Sửa lại số định danh để thay thế chung cho căn cước, số căn cước công dân, số căn cước điện tử; lược bỏ hướng dẫn truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02 vì các biện pháp xác thực thông tin thuộc về trách nhiệm của ngân hàng.	
	Shinhan	Sửa thành “.... hoặc hộ chiếu (đối với khách hàng có quốc tịch nước ngoài)...”	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Nam Á	Quy định cụ thể: khách hàng vay đề nghị sử dụng thông tin mã số thuế (đối với tổ chức) hoặc mã định danh cá nhân (đối với cá nhân, trừ trường hợp cá nhân không phải công dân Việt Nam) để thay thế cho thông tin mã số DN hoặc CMND hoặc thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02) hoặc hộ chiếu.	
<p>Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 32b Thông tư 39/2016/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN)</p> <p>“1. Tổ chức tín dụng phải có giải pháp, công nghệ kỹ thuật để nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng phục vụ hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử; chịu trách nhiệm về rủi ro phát sinh (nếu có) và phải đảm bảo tối thiểu các yêu cầu sau:</p> <p>a) Tổ chức tín dụng thực hiện nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng như việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;</p> <p>b) Xây dựng quy trình quản lý, kiểm soát, đánh giá rủi ro, trong đó</p>	ACB	<p>Nội dung điều chỉnh tại mục c:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp việc thực hiện sinh trắc học KH đã thực hiện tại bước mở tài khoản thanh toán thì khi cho vay có bắt buộc phải thực hiện lại sinh trắc học trong quá trình cho vay? - Trong quá trình cho vay bằng phương tiện điện tử có bắt buộc thực hiện nhận biết KH bằng tất cả các nội dung “sinh trắc học, âm thanh, hình ảnh, bản ghi hình, ghi âm, số điện thoại thực hiện giao dịch” và thực hiện lưu trữ. Hay chỉ cần 01 trong các hình thức trên để xác định KH? 	<p>Trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc ý kiến của các TCTD, NHNN đã rà soát, nghiên cứu và chỉnh sửa nội dung quy định này tại dự thảo Thông tư.</p> <p>Tuy nhiên, văn bản quy phạm pháp luật là khung pháp lý chung áp dụng cho tất cả các TCTD, do đó việc quy định theo hướng quá cụ thể, chi tiết sẽ không đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động, năng lực quản trị, và cách thức điều hành của các nhóm TCTD và thực tiễn phát sinh.</p> <p>Bên cạnh đó, dự thảo quy định TCTD thực hiện nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của NHNN về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán để bảo đảm các quy định về xác minh thông tin nhận biết khách hàng được tập trung và thống nhất, thuận tiện cho các TCTD trong quá trình triển khai.</p> <p>Văn bản quy phạm pháp luật là khung pháp lý chung áp dụng cho tất cả các TCTD, do đó việc quy định cụ thể, chi tiết sẽ không đảm bảo phù hợp với đặc thù</p>
	VCB	<p>Xem xét điều chỉnh lại điểm a như sau:</p> <p>a) Trường hợp Tổ chức tín dụng thực hiện nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng <u>bằng phương tiện điện tử thì thực hiện</u> theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;</p>	
	MSB	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định rõ khách hàng mới phải áp dụng theo quy định về nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán. 	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>có biện pháp ngăn chặn các hành vi mạo danh, can thiệp, chỉnh sửa, làm sai lệch thông tin nhận biết khách hàng trong quá trình cho vay; có biện pháp để kiểm tra, xác minh thông tin nhận biết khách hàng đảm bảo khách hàng thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử là khách hàng vay vốn; có biện pháp kỹ thuật để xác nhận khách hàng đã được định danh đồng ý với thỏa thuận cho vay. Quy trình quản lý, kiểm soát rủi ro phải thường xuyên được rà soát, hoàn thiện dựa trên những thông tin, dữ liệu cập nhật;</p> <p>c) Lưu trữ, bảo quản đầy đủ, chi tiết thông tin nhận biết khách hàng, dữ liệu sinh trắc học của khách hàng; âm thanh, hình ảnh, bản ghi hình, ghi âm; số điện thoại thực hiện giao dịch; nhật ký giao dịch trong quá trình cho vay.</p> <p>2. Việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng tại khoản 1 Điều này áp dụng đối với khách hàng lần đầu thiết lập mối quan hệ</p>		<p>- Còn đối với khách hàng hiện hữu của ngân hàng có nhu cầu cấp mới hạn mức/tái cấp hạn mức/điều chỉnh điều kiện hạn mức tín dụng là khách hàng mà ngân hàng đã nhận biết và xác minh thông tin nhận biết trước đó, trường hợp có thay đổi thông tin về tổ chức và các cá nhân liên quan thuộc tổ chức thì ngân hàng mới cần thực hiện nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng, còn trường hợp khách hàng không thay đổi thông tin thì không cần thực hiện lại việc xác minh thông tin nhận biết khách hàng nữa.</p>	<p>hoạt động, năng lực quản trị, và cách thức điều hành của các nhóm TCTD và thực tiễn phát sinh.</p> <p>Tương tự quy định về hoạt động bảo lãnh điện tử tại Thông tư số 61/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024, mặc dù TCTD phi ngân hàng không được cung cấp dịch vụ mở tài khoản thanh toán, tuy nhiên khi thực hiện hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử, thì phải thực hiện nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của NHNN về việc mở tài khoản thanh toán bằng phương tiện điện tử và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.</p> <p>Về cơ bản các nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 32b dự thảo Thông tư được kế thừa từ quy định hiện hành tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN; theo đó nội dung quy định "...Quy trình quản lý, kiểm soát rủi ro phải thường xuyên được rà soát, hoàn thiện <u>dựa trên những thông tin, dữ liệu cập nhật</u>"; do đó "thường xuyên" phải dựa trên những thông tin, dữ liệu cập nhật - là thực tiễn hoạt động tại chính TCTD; trường hợp cần thiết TCTD có thể quy định cụ thể tần suất tại quy định nội bộ của chính TCTD.</p>
	<p>SHB</p>	<p>Làm rõ "thường xuyên" đối với quy trình quản lý, kiểm soát rủi ro phải thường xuyên được rà soát, hoàn thiện dựa trên những thông tin, dữ liệu cập nhật?</p>	
	<p>NCB</p>	<p>Tiết c hiện đang tham chiếu pháp luật về phòng, chống rửa tiền; tuy nhiên cần quy định cụ thể và tham chiếu quy định pháp luật khác có liên quan (nếu có) do cho vay bằng phương tiện điện tử còn chịu quy định theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân và Luật giao dịch điện tử 20/2023/QH15.</p>	
	<p>SHBFC</p>	<p>Xem xét giữ lại các yêu cầu về nhận biết khách hàng theo quy định hiện hành đối với TCTD là công ty tài chính.¹¹</p>	
	<p>TPBank</p>	<p>Tương tự quy định về bảo lãnh ngân hàng, đề xuất chỉ quy định về các biện pháp thực hiện</p>	

¹¹ Lý do: Các công ty tài chính chuyên ngành hiện không được phép cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản khác hàng, không thực hiện các nghiệp vụ như bảo lãnh ngân hàng, mở tài khoản thanh toán. Do đó, hệ thống và biện pháp kỹ thuật hiện tại cũng chưa được thiết kế để đồng bộ với các quy định liên quan đến những nghiệp vụ này. Nếu áp dụng yêu cầu đồng bộ tương tự cho hoạt động cho vay như đối với bảo lãnh ngân hàng hay mở tài khoản thanh toán, sẽ phát sinh khó khăn lớn cho các công ty tài chính về chuyển đổi hệ thống, chuyên môn nghiệp vụ cũng như chi phí triển khai.

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>tại tổ chức tín dụng. Trường hợp khách hàng đã thiết lập mối quan hệ tại tổ chức tín dụng và hoàn thành việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, tổ chức tín dụng được quyết định việc áp dụng các biện pháp, hình thức, công nghệ để xác minh thông tin nhận biết khách hàng phục vụ cho vay bằng phương tiện điện tử đảm bảo phù hợp với các thông tin đã biết về khách hàng.”.</p>		<p>nhận biết khách hàng vay đối với khách hàng lần đầu thiết lập quan hệ với TCTD, thay vì quy định áp dụng chung đối với tất cả khách hàng vay (được hiểu là khách hàng lần đầu thiết lập và khách hàng đã thiết lập) như dự thảo hiện nay. Theo đó, các trường hợp khác phải nhận biết khách hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật phòng chống rửa tiền 2022, TCTD vẫn phải thực hiện đầy đủ theo các biện pháp phù hợp quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền.</p>	<p>Một số TCTD có ý kiến đề nghị bổ sung khái niệm/giải thích từ ngữ; Thông tư 39/2016/TT-NHNN (đã được sửa đổi bổ sung) đã quy định cụ thể, giải thích một số từ ngữ; không tiếp thu đối với đề nghị giải thích các từ ngữ đơn giản, không đa nghĩa phức tạp, được sử dụng trong đời sống hàng ngày.</p>
	<p>VPB SMBC FC</p>	<p>Điều chỉnh theo hướng quy định cụ thể các bước tối thiểu của quy trình, thủ tục nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng phục vụ hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử mà không quy định dẫn chiếu như tại Dự thảo. <u>Lý do:</u> (i) Để đồng bộ với cấu trúc quy định hiện hành của các Thông tư khác của NHNN (như Thông tư 17, Thông tư 18 cũng quy định rõ mà không dẫn chiếu đến các quy định khác của NHNN); (ii) Mỗi hoạt động ngân hàng đều có những đặc điểm riêng biệt nhất định trong quy trình vận hành, về hồ sơ khách hàng, tiếp xúc khách hàng... và không phải TCTD nào cũng vừa có nghiệp vụ mở tài khoản thanh toán và nghiệp vụ cho vay (như các công ty tài chính).</p>	
	<p>Hiệp hội ngân hàng</p>	<p>- Đề nghị quy định rõ khách hàng mới phải áp dụng theo quy định về nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán. Còn đối với khách hàng hiện hữu mà ngân hàng đã nhận biết và xác minh thông tin nhận biết trước đó,</p>	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>trường hợp có thay đổi thông tin về tổ chức, cá nhân liên quan thuộc tổ chức thì mới cần thực hiện nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, còn trường hợp khách hàng không thay đổi thông tin thì không cần thực hiện lại việc xác minh thông tin nhận biết khách hàng nữa.</p> <p>- Chỉnh sửa điểm c theo hướng cho phép TCTD được chủ động lựa chọn phương thức, nội dung lưu trữ dữ liệu, thông tin nhận biết khách hàng cụ thể: c) Lưu trữ, bảo quản đầy đủ, chi tiết thông tin nhận biết khách hàng, dữ liệu sinh trắc học của khách hàng/âm thanh/hình ảnh/bản ghi hình/ghi âm/nhật ký giao dịch... trong quá trình cho vay. Thời hạn lưu trữ thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.</p>	
	KLB	- Đề xuất quy định cụ thể về thời gian/hình thức lưu trữ hoặc quy định cụ thể thời hạn lưu trữ hồ sơ thực hiện theo quy định của Ngân hàng nhà nước. KLB	
	OCB	Làm rõ khái niệm nhật ký giao dịch	
	HomeCredit	<p>Cân nhắc việc đơn giản hóa đối với khoản vay được thực hiện rút vốn/giải ngân theo hạn mức đã được cấp (không phải cho vay từng lần). Cụ thể:</p> <p>TCTD phải đảm bảo nhận biết được đúng khách hàng (có thể thông qua việc đăng nhập vào ứng dụng, xác thực giao dịch trực tuyến mà không cần thu thập thêm chứng từ, thông tin nào từ khách hàng hay nguồn thông tin khác), trên cơ sở trong quá khứ đã từng thực hiện thu thập giấy tờ tùy thân và xác thực thông tin với</p>	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khách hàng với cơ sở dữ liệu quốc gia (mà không giới hạn về thời hạn của thông tin đã được xác thực). Việc thực hiện rút vốn theo hạn mức sẽ tuân thủ các quy định về an toàn bảo mật khi cung cấp dịch vụ trực tuyến theo Thông tư 50/2024/TT-NHNN.	
	VIB, Bảo Việt, VCB	<p>- Sửa điểm c thành: “c) Lưu trữ, bảo quản đầy đủ, chi tiết thông tin nhận biết khách hàng, dữ liệu sinh trắc học của khách hàng; âm thanh, hình ảnh, bản ghi hình, ghi âm (<u>nếu có</u>); số điện thoại thực hiện giao dịch; nhật ký giao dịch trong quá trình cho vay. Thời hạn lưu trữ thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền”. VIB</p> <p>- Sửa điểm c thành: “c) Lưu trữ, bảo quản đầy đủ, chi tiết thông tin nhận biết khách hàng, dữ liệu sinh trắc học của khách hàng; âm thanh, hình ảnh, bản ghi hình, ghi âm (<u>trong trường hợp có thực hiện ghi hình, ghi âm</u>); số điện thoại thực hiện giao dịch; nhật ký giao dịch trong quá trình cho vay. Thời hạn lưu trữ thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền”. Bảo Việt</p> <p>- Xem xét điều chỉnh thành: “c) Lưu trữ, bảo quản đầy đủ, chi tiết thông tin nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng trong quá trình cho vay.” VCB</p>	
	VPBank	Đề xuất bổ sung nội dung Khoản 2, Điều 32b số 39/2016/TT-NHNN như sau: “2. Trường hợp KH mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và đã hoàn thành việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của NHNN	

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, tổ chức tín dụng được quyết định việc áp dụng các biện pháp, hình thức, công nghệ để xác minh thông tin nhận biết khách hàng phục vụ cho vay bằng phương tiện điện tử đảm bảo phù hợp với các thông tin đã biết về khách hàng.” ¹²	
	Vietinbank	Sửa đổi điểm c theo hướng cho phép TCTD được chủ động lựa chọn phương thức, nội dung lưu trữ dữ liệu, thông tin nhận biết khách hàng phục vụ hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử phù hợp với nguồn lực công nghệ của TCTD, cụ thể: “c) Lưu trữ, bảo quản đầy đủ, chi tiết thông tin nhận biết khách hàng, dữ liệu sinh trắc học của khách hàng/âm thanh/ hình ảnh/ bản ghi hình/ghi âm/nhật ký giao dịch... trong quá trình cho vay. Thời hạn lưu trữ thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền”.	
	Seabank	Đề xuất bổ sung một điều khoản bắt buộc về việc hệ thống sinh trắc học của các ngân hàng phải kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia của Bộ công an để đảm bảo xác thực các thông tin của khách hàng khi cho vay qua phương thức điện tử.	
	Nhóm công tác Ngân hàng	Đề nghị NHNN xem xét sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 32b của Dự thảo thông tư như sau: “a) Tổ chức tín dụng thực hiện nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng như sau: (i) Đối với khách hàng là cá nhân: thực hiện như việc nhận biết, xác minh thông tin nhận	

¹² Lý do: Đối với các trường hợp KH đã mở TKTT tại TCTD và TCTD đã thực hiện việc nhận biết KH theo quy định của NHNN về mở và sử dụng TKTT, khi KH có nhu cầu vay vốn bằng phương tiện điện tử việc yêu cầu TCTD thực hiện việc nhận biết và xác minh thông tin nhận biết KH lại theo quy định về mở và sử dụng TKTT sẽ làm tăng về mặt vận hành cho các TCTD.

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		biết khách hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; (ii) Đối với khách hàng là tổ chức: thực hiện như việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng.”	
Điều 8. Bãi bỏ Điều 32c và Điều 32h Thông tư 39/2016/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN)	KV2	Đề nghị cần xem xét đến rủi ro về an toàn tín dụng khi gỡ bỏ mức trần dư nợ trong trường hợp này. Lý do: dễ xảy ra việc không kiểm soát được khả năng trả nợ khi được vay những khoản vay lớn, nhất là đối với nhóm khách hàng có thu nhập trung bình, thấp, tạo ra bong bóng tín dụng tiêu dùng, khó kiểm tra việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, nợ xấu sẽ tăng, rủi ro về chất lượng tín dụng... Trường hợp dự thảo Thông tư vẫn giữ nội dung bãi bỏ Điều 32c, đề nghị bổ sung vào nội dung nêu trên như sau: <i>“h) Trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử, TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng nhưng không vượt quá tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng theo quy định.”</i>	Không tiếp thu, vì: Khoản 1 Điều 26 Thông tư 39 quy định khi thực hiện cho vay, TCTD có trách nhiệm: Tuân thủ các quy định về những trường hợp không được cho vay, hạn chế cho vay và giới hạn cho vay tại Luật Các TCTD và quy định của NHNN về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD. Căn cứ vào khả năng quản trị, các TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng trong trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử; mức này tối đa bằng giới hạn cấp tín dụng đối với một khách hàng theo quy định tại Điều 136 Luật các TCTD.
	KV 8	Giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng bằng phương thức điện tử do TCTD quy định.	Tại dự thảo Thông tư đã có nội dung quy định TCTD quy định cụ thể giới hạn dư nợ cho vay đối với một khách hàng trường hợp cho vay bằng phương tiện điện tử.
	Sài Gòn Công thương	Làm rõ nội dung: Giới hạn là tối thiểu hay tối	Giới hạn tại quy định này là mức tối đa.

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>đa? Luật Các TCTD khi quy định giới hạn cấp tín dụng sử dụng từ “tổng mức dư nợ cấp tín dụng”; đồng thời Thông tư 22/2019/TT-NHNN định nghĩa “tổng mức dư nợ cấp tín dụng” bao gồm cả phần dư nợ va hạn mức chưa giải ngân.</p>	<p>Thông tư 39 là quy định về hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng, do đó việc sử dụng dư nợ cấp tín dụng là không phù hợp. Theo quy định tại Luật Các TCTD, cho vay chỉ là một trong các hình thức cấp tín dụng.</p>
	Seabank	<p>Đề xuất giữ mức tối đa dư nợ cho vay đối với một khách hàng là cá nhân vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết khách hàng là 400 triệu đồng, bằng với mức khoản vay có giá trị nhỏ như dự thảo đang sửa đổi. Lý do: Theo quy định của Khoản 1 và Khoản 2 Điều 102 Luật các TCTD 2024 thì với các khoản cấp tín dụng trên mức “khoản vay có giá trị nhỏ” thì khách hàng bắt buộc phải cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khả năng tài chính của khách hàng, phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp trước khi quyết định cấp tín dụng. Nội dung này sẽ không thể đánh giá và xem xét tự động thông qua phương thức điện tử mà phải có sự tham gia của cá nhân được phân công trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề xuất cấp tín dụng.</p>	<p>Không tiếp thu, vì 02 quy định này áp dụng trong các trường hợp khác nhau.</p>
	VPB SMBC FC	<p>Xem xét Thông tư sửa đổi, bổ sung có hiệu lực sau 03 (ba) tháng kể từ ngày ban hành để các TCTD có thời gian đánh giá và kịp thời điều chỉnh các quy định nội bộ phù hợp cũng như điều chỉnh, thay đổi các hệ thống công nghệ thông tin có liên quan.</p>	<p>Tiếp thu.</p>

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Hiệp hội ngân hàng	Bổ sung hướng dẫn ứng xử đối với (i) các thỏa thuận cho vay, hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Thông tư sửa đổi này có hiệu lực thi hành và (ii) các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung HĐTD được ký kết sau ngày Thông tư sửa đổi có hiệu lực thi hành.	Tiếp thu và đã bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp.
	Seabank	Thông tư 39 đã được sửa đổi 03 lần, do đó đề xuất hợp nhất thành một văn bản mới thay thế để các TCTD tiện tham chiếu trong quá trình áp dụng.	Trên cơ sở rà soát sơ bộ các vướng mắc, đề xuất của TCTD, NHNN khu vực và các đơn vị liên quan, còn một số nội dung có quan điểm khác nhau cần thêm thời gian để đánh giá kỹ lưỡng, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong quá trình rà soát, đánh giá tác động của những thay đổi này trong thực tiễn cho vay của TCTD. Tuy nhiên, một số quy định cơ bản được các đơn vị đồng thuận và cần được chỉnh sửa để tháo gỡ ngay một số khó khăn, vướng mắc trong hoạt động cho vay của TCTD để đảm bảo phù hợp xu hướng chuyển đổi số trong ngành ngân hàng, góp phần hỗ trợ thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Đảng, Chính phủ. Do đó, trước mắt NHNN xây dựng Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư 39; trong thời gian tới NHNN sẽ tiếp tục nghiên cứu xây dựng Thông tư thay thế toàn bộ Thông tư 39.
Điều 32h Thông tư 39	Vietinbank, TPBank	Điều chỉnh nội dung Điều 32h Thông tư 39 để phù hợp, đồng bộ với việc bỏ quy định tại khoản 2 Điều 32b, Điều 32c (bỏ quy định cụ thể về việc cá nhân vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết, xác minh thông tin	Tiếp thu

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Công ty CP Dịch vụ đi động trực tuyến, MBV, VCCI	<p>nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 32b Thông tư này).</p> <p>Cân nhắc bổ sung hình thức giải ngân vốn cho vay bằng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt khác (trong đó có ví điện tử). Theo đó, đề xuất sửa đổi Điều 32h Thông tư 39/2016/TT-NHNN như sau: <i>“Tổ chức tín dụng sử dụng các phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phương thức giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Trường hợp khách hàng được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 32b Thông tư này, tổ chức tín dụng được xem xét, quyết định việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt để giải ngân vốn cho vay để khách hàng thanh toán, chi trả cho bên thụ hưởng theo mục đích vay vốn mà khách hàng cam kết”</i>.¹³</p> <p><u>Đề nghị cơ quan soạn thảo</u> bổ sung quy định cho phép ví điện tử là phương tiện thanh toán được nhận giải ngân. (VCCI)</p>	<p>Không tiếp thu, vì việc giải ngân vào các ví điện tử sẽ tiềm ẩn rủi ro trong việc kiểm soát mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng. NHNN ghi nhận và sẽ tiếp tục rà soát, phối hợp nghiên cứu, xem xét, đánh giá kỹ lưỡng khi rà soát nghiên cứu ban hành Thông tư thay thế Thông tư 39 trong thời gian tới.</p>

¹³ Lý do: (i) Ví điện tử là một phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tương tự như tài khoản thanh toán. Cụ thể: khoản 10 Điều 3 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt quy định: *“Phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt (sau đây gọi là phương tiện thanh toán) ... bao gồm: séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng (bao gồm: thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ trả trước), ví điện tử và các phương tiện thanh toán khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Như vậy, ví điện tử có thể tiếp nhận vốn cho vay từ các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tương tự như tài khoản thanh toán. (ii) Pháp luật đã cho phép các tổ chức trung gian thanh toán hợp tác với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong hoạt động cho vay. Cụ thể, theo điểm (b) khoản 2 Điều 26 Thông tư số 40/2024/TT-NHNN ngày 17/7/2024 quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, ví điện tử có thể được sử dụng để “chi trả các khoản nợ đến hạn, quá hạn, lãi và các chi phí phát sinh cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”*. Như vậy, pháp luật đã cho phép sử dụng ví điện tử để chi trả các khoản nợ vay, việc bổ sung quy định cho phép sử dụng ví điện tử được nhận tiền giải ngân vốn cho vay cũng là phù hợp. (iii) NHNN cũng đã cho phép các TCTD là công ty tài chính được lựa chọn dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để giải ngân vốn cho vay. Cụ thể, khoản 2 Điều 8a Thông tư 43 quy định: *“Việc giải ngân trực tiếp cho khách hàng thông qua việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt do công ty tài chính tự quyết định trên cơ sở thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán do khách hàng cung cấp và đảm bảo tuân thủ quy định ...”*.

ĐIỀU KHOẢN QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	<p style="text-align: center;">Nhóm công tác Ngân hàng</p>	<p>Đề nghị xem xét giữ lại Điều 32h của Thông tư 39 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-NHNN) nhằm khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán bằng cách tạo sự tiện lợi, đa dạng và chủ động trong phương thức sử dụng tiền vay</p>	<p>Không tiếp thu, vì: Nội dung này được điều chỉnh để phù hợp, đồng bộ với việc bỏ quy định tại khoản 2 Điều 32b, Điều 32c (bỏ quy định cụ thể về việc cá nhân vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống và được nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 32b Thông tư này). Việc giải ngân vốn cho vay thực hiện theo quy định của NHNN về phương thức giải ngân vốn cho vay của TCTD đối với khách hàng (Hiện nay là Thông tư 21/2017/TT-NHNN).</p>

II. CÁC NỘI DUNG KHÁC TẠI THÔNG TƯ 39/2016/TT-NHNN

QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 39/2016/TT-NHNN	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý/ĐỀ XUẤT	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Khoản 2 Điều 1	Hiệp hội cho thuê tài chính	Thông tư này không điều chỉnh đối với hoạt động cho vay giữa các TCTD, khoản cho vay có mức giá trị nhỏ trong thông tư này không là cơ sở dẫn chiếu của các văn bản quy phạm pháp luật khác quy định về cấp tín dụng có mức giá trị nhỏ dưới hình thức cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh.	Không tiếp thu, vì: Thông tư 39 đã có quy định về phạm vi điều chỉnh tại Điều 1.
Điều 2	VCB	Bổ sung khái niệm “khoản vay” hoặc “khoản nợ vay” để các TCTD có cơ sở xác định các điều kiện khi thực hiện cho vay trả nợ trước hạn khoản vay tại TCTD khác, cơ cấu lại thời hạn trả nợ hay thu nợ gốc, lãi.	Không tiếp thu, vì: Tại Luật các TCTD và Thông tư 39 đã có quy định cụ thể về cho vay, cấp tín dụng. Trên cơ sở các quy định này TCTD đã có thể xác định được khoản vay, khoản nợ vay.
Khoản 3 Điều 2	ABB	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi quy định về chủ thể vay vốn để phù hợp với tinh thần của các quy định pháp luật hiện hành (tổ chức, cá nhân). - Làm rõ đối với các tổ chức không có tư cách pháp nhân, chủ thể vay vốn là ai trong từng trường hợp cụ thể: (i) tất cả các cá nhân trong tổ chức hay (ii) chỉ cần người đại diện đứng ra vay vốn. 	Không tiếp thu, vì: - Quy định khách hàng vay vốn tại TCTD là pháp nhân, cá nhân nhằm phù hợp với quy định về chủ thể tham gia giao dịch dân sự tại Bộ Luật dân sự năm 2015. Đối với tổ chức không có tư cách pháp nhân, thì TCTD xét xét cho vay đối với cá nhân (một hoặc một số cá nhân) phù hợp với các quy định tại Thông tư 39 và Bộ luật dân sự năm 2015. Trong thời gian tới, trong quá trình ban hành Thông tư thay thế Thông tư 39, NHNN sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu để xem xét đối với quy định này. - Việc quy định tiêu chí xác định “pháp nhân được thành lập ở nước ngoài và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam” không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư 39. TCTD căn cứ quy định
	Agribank	Thông nhất quy định về chủ thể vay vốn là hộ kinh doanh và chủ thể khác không có tư cách pháp nhân. Bổ sung tiêu chí xác định “pháp nhân được thành lập ở nước ngoài và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam”. Ngoài căn cứ Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu..., để xác định pháp nhân được thành lập ở nước ngoài có hoạt động hợp pháp tại Việt Nam thì chưa có căn cứ pháp luật để xác định các trường hợp pháp nhân nước ngoài	

		hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.	tại Bộ Luật dân sự, Luật thương mại, Luật đầu tư và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện.
	VCB	Xem xét điều chỉnh thành: 3. Khách hàng vay vốn tại tổ chức tín dụng (sau đây gọi là khách hàng) là <u>tổ chức</u> , cá nhân bao gồm: a) Pháp nhân được thành lập và hoạt động tại Việt Nam, pháp nhân được thành lập ở nước ngoài và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; b) <u>Tổ chức không có tư cách pháp nhân, khi tham gia quan hệ vay vốn thì các thành viên của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân là chủ thể tham gia xác lập, thực hiện giao dịch dân sự hoặc ủy quyền cho người đại diện tham gia xác lập, thực hiện giao dịch vay vốn;</u> c) Cá nhân có quốc tịch Việt Nam, cá nhân có quốc tịch nước ngoài.	
	VPBank	Đề xuất bổ sung quy định hướng dẫn cụ thể về việc vay vốn đối với tổ chức không có tư cách pháp nhân (cá nhân là chủ sở hữu của doanh nghiệp tư nhân, thành viên cá nhân của tổ chức tham gia xác lập, thực hiện giao dịch vay vốn với TCTD hoặc ủy quyền cho người đại diện tham gia xác lập, thực hiện vay vốn với TCTD...) ¹⁴	
	SHB, NCB	Xem xét quy định cụ thể về đối tượng khách hàng vay vốn bao gồm: cá nhân, tổ chức (tổ chức có tư cách pháp nhân và tổ chức không có tư cách pháp nhân) để thống nhất về tư cách giao dịch.	
	MB, VPBank	Mở rộng đối tượng khách hàng vay vốn tại TCTD trường hợp KH là người không cư trú, dòng tiền	Không tiếp thu, vì người không cư trú không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư 39.

¹⁴ Tham khảo tương tự Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 36/2018/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay để đầu tư ra nước ngoài của TCTD đối với KH: “2. Khách hàng là nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn (không bao gồm tổ chức tín dụng). Đối với nhà đầu tư là hộ gia đình, tổ hợp tác và tổ chức khác không có tư cách pháp nhân, khi tham gia quan hệ vay vốn thì các thành viên của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân là chủ thể tham gia xác lập, thực hiện giao dịch vay vốn hoặc ủy quyền cho người đại diện tham gia xác lập, thực hiện giao dịch vay vốn.”

		giải ngân trong nước vẫn phù hợp với quy định tại Thông tư 39 ¹⁵	
Khoản 4 Điều 2	ABB	Làm rõ nội dung quy định về mối quan hệ gia đình “ <i>Cho vay phục vụ nhu cầu đời sống là việc TCTD cho vay đối với khách hàng là cá nhân để thanh toán các chi phí cho mục đích tiêu dùng, sinh hoạt của cá nhân đó, gia đình của cá nhân đó.</i> ””	Nội dung này đã được NHNN trả lời tại câu hỏi số 4 Bảng giải đáp Thông tư 39/2016/TT-NHNN đính kèm công văn số 1576/NHNN-CSTT ngày 14/3/2017.
	SHBFC	Làm rõ về phạm vi áp dụng của cho vay tiêu dùng tại Thông tư 43/2016/TT-NHNN và cho vay phục vụ nhu cầu đời sống tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư 39/2016/TT-NHNN. Trường hợp cho vay tiêu dùng và cho vay phục vụ nhu cầu đời sống là 02 khoản cho vay độc lập, đề xuất điều chỉnh định nghĩa của thuật ngữ “cho vay phục vụ nhu cầu đời sống” để có cơ chế và cách hiểu rõ ràng trong việc áp dụng.	Hoạt động cho vay tiêu dùng của công ty tài chính đã được quy định cụ thể tại Thông tư 43/2016/TT-NHNN. Bên cạnh đó, tại Thông tư 39 và Thông tư 43 đã có quy định cụ thể về phạm vi điều chỉnh.
Khoản 5 Điều 2	BIDV	Sửa khoản 5 thành “ Cho vay phục vụ hoạt động kinh doanh, hoạt động khác (sau đây gọi là hoạt động kinh doanh) là việc TCTD cho vay đối với khách hàng là pháp nhân, cá nhân nhằm đáp ứng nhu cầu vốn ngoài quy định tại khoản 4 Điều này, bao gồm nhu cầu vốn của pháp nhân, cá nhân đó và nhu cầu vốn của hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân mà cá nhân đó là chủ hộ kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân bao gồm nhu cầu vốn của pháp nhân, cá nhân đó và nhu cầu vốn của doanh nghiệp tư nhân mà cá nhân đó là chủ doanh nghiệp tư nhân, nhu cầu vốn của hộ kinh doanh	Không tiếp thu, vì: Quy định khách hàng vay vốn tại TCTD là pháp nhân, cá nhân nhằm phù hợp với quy định về chủ thể tham gia giao dịch dân sự tại Bộ Luật dân sự năm 2015. Đối với tổ chức không có tư cách pháp nhân, thì TCTD xem xét cho vay đối với cá nhân (một hoặc một số cá nhân) phù hợp với các quy định tại Thông tư 39 và Bộ luật dân sự năm 2015. Việc ủy quyền thực hiện vay vốn, mục đích vay vốn là quyền của khách hàng và TCTD,

¹⁵ Khách hàng là người Việt Nam không cư trú, định cư ở nước ngoài có nhu cầu mua nhà ở tại Việt Nam theo quy định Luật đất đai, Luật nhà ở, Luật KDBĐS và có nhu cầu vay vốn tại TCTD để mua nhà ở, toàn bộ tiền giải ngân bằng VNĐ và cho bên thụ hưởng tại Việt Nam. Điều 2 Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định: Khách hàng vay vốn tại TCTD là cá nhân có quốc tịch Việt Nam, cá nhân có quốc tịch nước ngoài là người cư trú. Trường hợp cho vay, thu nợ nước ngoài đối với KH là người không cư trú: thực hiện theo quy định tại Thông tư 45/2011/TT-NHNN, theo đó: - Tổ chức tín dụng chỉ thực hiện cho vay đối với bên vay nước ngoài là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động tại nước ngoài có vốn góp của doanh nghiệp Việt Nam dưới hình thức đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. - Các trường hợp khác chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước. => Vương mắc: Chưa có cơ sở để TCTD thực hiện cho vay trong nước đối với đối tượng KH là người không cư trú.

		<p><i>mà cá nhân đó là chủ hộ kinh doanh hoặc thành viên được các thành viên hộ kinh doanh ủy quyền đại diện hoặc toàn bộ các thành viên hộ kinh doanh.”</i></p>	<p>nhưng đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.</p>
	<p>VCB</p>	<p>Khoản 4, 5 Điều 2: xem xét, điều chỉnh/hướng dẫn đối với các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản vay từ 02 cá nhân trở lên và đều có vai trò và trách nhiệm như nhau đối với khoản vay. Ví dụ: khoản vay mua nhà 02 vợ chồng, khoản vay mua nhà của con và bố/mẹ hoặc anh/chị em, khoản vay của hộ kinh doanh bao gồm nhiều thành viên (vợ và chồng), khoản vay mua bất động sản để ở/kinh doanh của nhiều cá nhân không có quan hệ gia đình, hộ gia đình... - Thành viên không phải chủ hộ được các thành viên khác của Hộ Kinh doanh ủy quyền để thực hiện thủ tục vay vốn. 	
<p>Điều 7</p>	<p>VCCI</p>	<p>Điều 7 Thông tư 39 quy định một trong các điều kiện để cho vay là khách hàng có khả năng trả nợ. Tuy nhiên, không có tiêu chí hoặc nguyên tắc đánh giá cụ thể để xác định khả năng tài chính của khách hàng. Việc này dẫn đến áp dụng giữa các tổ chức tín dụng có thể chưa thống nhất và phụ thuộc nhiều vào đánh giá chủ quan của từng đơn vị, cũng như phụ thuộc vào từng quan điểm của cơ quan thanh, kiểm tra (khi tiến hành thanh tra TCTD). Theo thông lệ quốc tế và các nguyên tắc quản trị rủi ro tín dụng của Basel, việc đánh giá khả năng trả nợ của KH thường được thực hiện thông qua các chỉ tiêu định lượng và mô hình chấm điểm tín dụng như điểm tín nhiệm, tỷ lệ nghĩa vụ trả nợ trên thu nhập, hệ số đảm bảo trả nợ hoặc các chỉ tiêu tài chính tương đương. Do vậy, đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng làm rõ nguyên tắc, tiêu chí đánh giá khả năng tài chính của khách hàng, vì</p>	<p>Không tiếp thu, vì VBQPPL là khung pháp lý chung áp dụng cho tất cả các TCTD, do đó việc quy định cụ thể tiêu chí để xác định khách hàng có khả năng tài chính để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ sẽ không đảm bảo bao quát đặc thù của từng ngành, lĩnh vực, đối tượng khách hàng, diễn biến kinh tế vĩ mô từng thời điểm.</p> <p>Hơn nữa, trên thực tế, nhiều TCTD đã chủ động xây dựng bộ tiêu chí nội bộ để đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng bao gồm các chỉ tiêu định lượng và chỉ tiêu định tính và đã áp dụng triển khai thực tiễn; đây là quyền chủ động của TCTD.</p>

		dụ: “Khách hàng được xem là có khả năng tài chính để trả nợ khi tổ chức tín dụng đánh giá, trên cơ sở thông tin và dữ liệu hợp pháp, rằng khách hàng có nguồn thu nhập, dòng tiền hoặc tài sản đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng”. Đồng thời cho phép TCTD xây dựng tiêu chí nội bộ để đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng, bao gồm các chỉ tiêu định lượng và định tính phù hợp với từng phân khúc khách hàng (ví dụ: điểm tín nhiệm, tỷ lệ nghĩa vụ trả nợ trên thu nhập, hệ số đảm bảo trả nợ hoặc các chỉ tiêu tài chính tương đương).	
Khoản 8 Điều 2	Agribank	Quy định chi tiết về thời hạn cho vay, cách xác định thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của thời hạn cho vay để thống nhất một cách hiểu	Không tiếp thu, vì tại khoản 8 Điều 2 Thông tư 39 đã có quy định cụ thể về thời hạn cho vay. Quy định hiện nay tại Thông tư 39 là phù hợp với quy định tại Bộ Luật Dân sự 2015.
	VPBank	Đề nghị sửa thành: “8. Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo của ngày tổ chức tín dụng giải ngân vốn vay cho khách hàng cho đến thời điểm khách hàng phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận của tổ chức tín dụng và khách hàng. Trong trường hợp tổ chức tín dụng thực hiện gia hạn nợ đối với khách hàng, thì thời gian gia hạn nợ không làm thay đổi thời hạn cho vay ban đầu... ”	
Khoản 10 Điều 2	TC Lotte	Rà soát đồng bộ với quy định về cho vay lưu vụ, cho vay tuần hoàn, có kéo dài thời hạn trả nợ mà không phải là cơ cấu lại.	Không tiếp thu, vì trường hợp mà TCTD đưa ra về bản chất là cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Do đó, quy định hiện nay phù hợp với bản chất, đặc thù của các phương thức vay vốn nhưng vẫn góp phần kiểm soát rủi ro.
	HomeCredit	- Cân nhắc một số trường hợp khách hàng được thay đổi thời hạn trả nợ nhưng không rơi vào định nghĩa “cơ cấu lại” dẫn đến bị tăng nhóm nợ. - Cho phép khách hàng được thay đổi ngày đến hạn định kỳ (giới hạn số lần, ví dụ 1 lần).	
Khoản 10a Điều 2	Nam Á	- Đề nghị sửa đổi, bổ sung cả việc “điều chỉnh số tiền trả nợ”	Không tiếp thu, vì:

		<p>- Xem xét loại trừ trường hợp “thay đổi ngày trả nợ định kỳ trong tháng” thì không bị xác định là cơ cấu nợ vì rủi ro tín dụng không tăng.</p>	<p>- Về ý kiến bổ sung quy định điều chỉnh số tiền trả nợ, thì tại Luật các TCTD quy định: Khoản 7 Điều 4 quy định cho vay là hình thức cấp tín dụng thông qua việc bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định, trong một thời gian nhất định, theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận cho bên cho vay. Khoản 4 Điều 103 quy định TCTD có quyền quyết định miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng theo quy định nội bộ của TCTD.</p> <p>- “Thay đổi ngày trả nợ định kỳ trong tháng” về bản chất là cơ cấu lại thời hạn trả nợ.</p>
Khoản 12 Điều 2	NCB	<p>Trường hợp TCTD cho vay bù đắp chi phí đã thanh toán, chi trả bằng vốn của chính khách hàng thì việc giải ngân thực hiện như nào khi Thông tư 21/2017/TT-NHNN không cho phép giải ngân vào tài khoản của khách hàng?</p>	<p>Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư.</p>
	VCB	<p>Xem xét điều chỉnh theo 1 trong 2 phương án:</p> <p>- Phương án 1: bỏ khái niệm cho vay bù đắp tài chính tại Thông tư, do tại văn bản không còn các nội dung liên quan đến cho vay bù đắp tài chính. Việc giải ngân trực tiếp để thanh toán hay việc bù đắp thanh toán là cách thức tài trợ khác nhau nhu cầu, mục đích vay vốn của khách hàng.</p> <p>- Phương án 2: Trường hợp vẫn giữ khái niệm cho vay bù đắp tài chính, đề xuất NHNN xem xét, hướng dẫn đối với các tình huống khách hàng đã sử dụng vốn vào các nhu cầu tài chính, không được hạch toán là chi phí (VD: khách hàng muốn vay vốn bù đắp cho phần vốn đã góp vào doanh nghiệp, phần vốn đã góp vốn theo hợp đồng hợp tác, hoặc trả nợ bên thứ ba mà các khoản vay bên thứ ba dùng để tái cấu trúc nguồn vốn của dự án ban đầu...).</p>	<p>Ghi nhận ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu do đây là vấn đề lớn, phức tạp, cần đánh giá, nắm bắt thông tin từ nhiều đơn vị, dưới cả góc độ quản lý, giám sát, thanh kiểm tra.</p>

Khoản 14 Điều 2	VIB, Hiệp hội ngân hàng	Đề nghị điều chỉnh khái niệm “người có liên quan” chỉ bao gồm các trường hợp bắt buộc quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD (loại trừ việc xác định người có liên quan theo quy định nội bộ của TCTD và yêu cầu của NHNN).	Không tiếp thu, vì: Quy định hiện nay tại Thông tư 39 là phù hợp với khoản 24 Điều 4, Điều 102 Luật các TCTD.
Khoản 2 Điều 4	VIB, Hiệp hội ngân hàng, VPBank	“2. Khách hàng vay vốn TCTD phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích đã cam kết, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay, phí, các chi phí khác (nếu có) đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận với TCTD.”	Không tiếp thu, vì không phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 4 Luật các TCTD (khoản 7 Điều 4 quy định: Cho vay là hình thức cấp tín dụng thông qua việc bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định, trong một thời gian nhất định, theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận cho bên cho vay).
Điều 5	TC Lotte	Bổ sung hoạt động cho vay, đi vay giữa các TCTD không áp dụng Thông tư này.	Không tiếp thu, vì Thông tư 39 đã có quy định tại Điều 1 Phạm vi điều chỉnh.
Khoản 2 Điều 6	SHBFC, HSBC, Nhóm công tác Ngân hàng	<p>- Đề nghị sửa thành: Đối với các tài liệu khác trong hoạt động cho vay sử dụng tiếng nước ngoài, khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu dịch sang tiếng Việt, thì bản dịch phải có xác nhận của người có thẩm quyền của TCTD hoặc phải được chứng thực chữ ký người dịch. Lý do: Hiện tại, Luật công chứng 2024 đã bỏ cơ chế công chứng bản dịch, các bản dịch có nhu cầu sử dụng sẽ thực hiện thủ tục chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của Luật này và pháp luật về chứng thực (Khoản 11 Điều 76 Luật công chứng 2024). SHBFC</p> <p>- Mở rộng phạm vi cho phép khách hàng có thể tùy chọn ngôn ngữ sử dụng cấu thành thỏa thuận cho vay. HSBC</p> <p>- Đề nghị xem xét cho phép TCTD và khách hàng có thể thỏa thuận về ngôn ngữ sử dụng trong trường hợp cho vay có yếu tố nước ngoài và đối</p>	<p>- Không tiếp thu, vì:</p> <p>Tại khoản 11 Điều 76 Luật công chứng (năm 2024) quy định: Đối với hợp đồng, giao dịch đã được công chứng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, việc cấp bản sao, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, hủy bỏ, sửa lỗi kỹ thuật văn bản công chứng được thực hiện theo quy định của Luật này. Bản dịch đã được công chứng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành tiếp tục có giá trị sử dụng; trường hợp có nhu cầu sử dụng bản dịch thì thực hiện thủ tục chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của Luật này và pháp luật về chứng thực.</p> <p>Khoản 2 Điều 6 Thông tư 39 quy định: Đối với các tài liệu khác trong hoạt động cho vay sử dụng tiếng nước ngoài, khi cơ quan có thẩm</p>

		<p>với các tài liệu cấu thành một phần của thỏa thuận cho vay đã được lập dưới dạng hợp đồng khung. (Nhóm công tác Ngân hàng)</p>	<p>quyền yêu cầu dịch sang tiếng Việt, thì bản dịch phải có xác nhận của người có thẩm quyền của TCTD hoặc phải được công chứng hoặc chứng thực.</p> <p>Quy định này áp dụng đối với cả các bản dịch đã được công chứng trước ngày Luật Công chứng năm 2024 có hiệu lực thi hành tiếp tục có giá trị sử dụng. Do đó, quy định tại Thông tư 39 vẫn đảm bảo phù hợp.</p> <p>- Không tiếp thu, vì Thông tư 39 quy định về hoạt động cho vay trong lãnh thổ Việt Nam, do đó ngôn ngữ tiếng Việt phải được ưu tiên sử dụng. TCTD có thể sử dụng đồng thời tiếng Việt và tiếng nước ngoài theo quy định tại Thông tư 39.</p>
<p>Điều 7</p>	<p>HomeCredit</p>	<p>- Đối với các khoản vay cho cá nhân cho mục đích phục vụ nhu cầu đời sống hoặc tiêu dùng, trong trường hợp khách hàng vay tiền mặt để chi tiêu trong tương lai, việc yêu cầu khách hàng chứng minh mục đích vay hợp pháp trước khi phê duyệt cấp tín dụng là chưa phù hợp với thực tế. → Xem xét theo hướng giảm lược việc chứng minh mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp đối với khoản vay tiền mặt cho mục đích phục vụ nhu cầu đời sống.</p> <p>- Khả năng tài chính: không bắt buộc bên vay phải cung cấp các chứng từ chứng minh khả năng tài chính. Cho phép TCTD thẩm định, xem xét khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng có thể dựa trên các nguồn thông tin hợp pháp, công nghệ đánh giá hiện đại, bao gồm cả big data, không bắt buộc bên vay phải cung cấp các chứng từ chứng minh khả năng tài chính.</p> <p>- Đối với việc kiểm tra lịch sử tín dụng của khách hàng: có thể sử dụng từ CIC hoặc các công ty thông tin tín dụng.</p>	<p>- Quy định hiện nay tại Thông tư 39 để đảm bảo phù hợp quy định tại Điều 102 Luật các TCTD.</p> <p>- Bên cạnh đó, tại Điều 102 và Thông tư 39 đã có các quy định áp dụng đối với khoản cho vay có mức giá trị nhỏ.</p> <p>- Khoản 1 Điều 17 Thông tư 39 quy định: TCTD thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này để xem xét quyết định cho vay. Trong quá trình thẩm định, TCTD được sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, kết hợp với các thông tin tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, các kênh thông tin khác.</p>

Khoản 3 Điều 7	ACB, NCB, Hiệp hội ngân hàng	Bổ sung quy định giải thích rõ “phương án sử dụng vốn khả thi” cụ thể là gì?	<p>Không tiếp thu, vì: Quy định hiện nay tại Thông tư 39 để đảm bảo phù hợp quy định tại Điều 102 Luật các TCTD. Việc quy định cụ thể chỉ tiêu định lượng, các điều kiện để xác định khách hàng/tổ chức có phương án sử dụng vốn khả thi sẽ không đảm bảo bao quát đặc thù của từng ngành, lĩnh vực, đối tượng khách hàng, diễn biến kinh tế vĩ mô từng thời điểm.</p>
	VPBank	Đề nghị sửa thành: “Tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cho vay khi khách hàng có đủ các điều kiện sau đây: 3. Có phương án sử dụng vốn khả thi (khách hàng có khả năng thực hiện được phương án sử dụng vốn). Điều kiện này không bắt buộc đối với khoản cho vay có mức giá trị nhỏ, các khoản vay bảo đảm bằng sổ tiết kiệm, tiền gửi, giấy tờ có giá”.	
	OCB	Sửa thành: “Có phương án sử dụng vốn khả thi <u>phù hợp quy định pháp luật</u> ”; không yêu cầu phương án sử dụng vốn cho các khoản vay tiêu dùng có lịch sử tín dụng tốt, không chỉ giới hạn ở khoản vay nhỏ và xác minh mục đích vay qua dữ liệu tín dụng, hành vi tiêu dùng thay vì yêu cầu hồ sơ giấy.	
Khoản 4 Điều 7	OCB	Cần quy định rõ có khả năng tài chính để trả nợ.	Không tiếp thu, vì: Thông tư 39 đã có quy định cụ thể khả năng tài chính tại khoản 7 Điều 2.
Khoản 5, 6 Điều 8	VCB	Đề xuất làm rõ hoặc loại trừ cho vay thanh toán hợp đồng mua, bán hàng hoá dịch vụ theo thư tín dụng khỏi khái niệm không được trả nợ khoản cấp tín dụng tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 8 do chưa rõ ràng về TCTD không được cho vay để trả khoản cấp tín dụng TCTD cho vay, TCTD khác có bao gồm việc thanh toán hợp đồng mua, bán hàng hoá, dịch vụ theo thư tín dụng đã mở tại TCTD khác hay không.	Ghi nhận ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu do đây là vấn đề lớn, phức tạp, tác động lớn đến việc tiếp cận vốn của khách hàng, cần đánh giá, nắm bắt thông tin từ nhiều đơn vị, dưới cả góc độ quản lý, giám sát, thanh kiểm tra.

**Nhóm công tác
Ngân hàng**

Đề nghị xem xét sửa đổi khoản 5 và khoản 6 Điều 8 Thông tư 39 như sau:

“5. Để trả nợ khoản cấp tín dụng tại chính tổ chức tín dụng cho vay, trừ các trường hợp sau đây:

a) Cho vay để thanh toán lãi tiền vay phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình, mà chi phí lãi tiền vay được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

b) Cho vay để thanh toán dư nợ bao thanh toán bên bán hàng không có cam kết hoàn trả và bao thanh toán bên mua hàng tại chính tổ chức tín dụng cho vay;

c) Cho vay để thanh toán thư tín dụng tại chính tổ chức tín dụng cho vay.

6. Để trả nợ đối với một trong các trường hợp sau đây:

(a) khoản vay nước ngoài (không bao gồm khoản vay nước ngoài dưới hình thức mua bán hàng hóa trả chậm), khoản vay tại tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp cho vay để trả nợ trước hạn khoản vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

(i) Thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn cho vay còn lại của khoản vay cũ;

(ii) Là khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận (bao gồm cả trường hợp không thay đổi về số kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận), thời hạn cho vay không thay đổi; khoản vay chưa được kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận;

b) Cho vay để thanh toán dư nợ bao thanh toán bên bán hàng không có cam kết hoàn trả và bao thanh toán bên mua hàng tại chính tổ chức tín dụng khác;

c) Cho vay để thanh toán thư tín dụng tại tổ chức tín

		<i>dùng khác.”</i>	
Khoản 5 Điều 8	ACB	Bổ sung, điều chỉnh làm rõ nội dung: Để trả nợ khoản cấp tín dụng của khách hàng tại chính TCTD cho vay, trừ trường hợp cho vay để thanh toán lãi tiền vay phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình, mà chi phí lãi tiền vay được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, <i>trường hợp giải ngân để thanh toán cho 1 khách hàng khác và khách hàng này dùng tiền thanh toán có nguồn gốc từ tiền giải ngân để trả nợ”</i>	
	BIDV	Nghiên cứu bổ sung loại trừ các trường hợp cho vay để thanh toán: - Thu tín dụng; - Lãi tiền vay phát sinh trong quá trình đầu tư, chưa phát sinh doanh thu.	
	UOB	5. Để trả nợ khoản cấp tín dụng tại chính TCTD cho vay, trừ trường hợp cho vay để thanh toán lãi tiền vay phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình, mà chi phí lãi tiền vay được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hoặc cho vay để thanh toán dư nợ bao thanh toán bên bán hàng không có cam kết hoàn trả và bao thanh toán bên mua hàng tại chính TCTD cho vay.”	

	Sacombank	Điều chỉnh quy định theo hướng cho phép TCTD cho vay để thanh toán lãi tiền vay không chỉ phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình mà cả trong giai đoạn vận hành ban đầu, khi dự án chưa có nguồn thu ổn định đảm bảo khả năng tài chính trả nợ cho TCTD.	
Khoản 6 Điều 8	KV 2	Đề xuất sửa thành “6. Để trả nợ/ <u>mua nợ</u> khoản vay nước ngoài (không bao gồm khoản vay nước ngoài dưới hình thức mua bán hàng hóa trả chậm), khoản cấp tín dụng tại TCTD khác, trừ trường hợp trả nợ trước hạn khoản vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: ...”. Lý do: Để kiểm soát việc tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để “mua nợ” (nhằm tránh bị điều chỉnh bởi trường hợp “trả nợ” theo quy định nêu trên) khoản cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng khác.	
	VPBank	Đề nghị sửa thành: “Tổ chức tín dụng không được cho vay đối với các nhu cầu vốn: 6. Để trả nợ khoản vay nước ngoài (không bao gồm khoản vay nước ngoài dưới hình thức mua bán nhập khẩu hàng hóa trả chậm), khoản cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp cho vay để trả nợ trước hạn khoản vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:”	Không tiếp thu, vì: Nội dung này đã được NHNN trả lời tại câu hỏi số 3 Bảng giải đáp Thông tư 06/2023/TT-NHNN đính kèm công văn số 8631/NHNN-CSTT ngày 08/11/2023.
	Home Credit	Kiến nghị cho phép khoản vay mới được cấp để hoàn trả khoản vay tại TCTD có thể có thời gian dài hơn thời gian của khoản vay hiện tại.	Không tiếp thu, vì trường hợp mà TCTD đưa ra về bản chất là cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
	Sacombank	- Đề xuất có hướng dẫn chi tiết về việc KH đã tắt toán khoản vay tại TCTD khác và đã lấy TSĐB về mà vẫn muốn TCTD cho vay áp dụng theo mục đích cho vay tái tài trợ. - Cho phép TCTD được cho vay trả nợ TCTD khác đối với trường hợp khoản vay được cơ cấu lại	- Không tiếp thu, vì: trường hợp này khách hàng đã tắt toán khoản vay tại TCTD khác, do đó không thuộc trường hợp vay vốn theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Thông tư 39. - Không tiếp thu, vì các trường hợp mà TCTD đưa ra về bản chất là cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

		thời hạn trả nợ theo quy định và khách hàng đã trả nợ toàn bộ các kỳ hạn trả nợ, khoản nợ đã được điều chỉnh; với điều kiện khoản vay đang được phân loại nợ thuộc nhóm nợ 1 theo kết quả gần nhất về phân loại nợ, cam kết ngoại bảng của KH do Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam cung cấp.	
	Vietinbank	<p>- Đề nghị loại trừ trường hợp các khoản vay được cơ cấu lại theo các chính sách của nhà nước (như thông tư 01 hoặc các thông tư khác nhằm hỗ trợ cho các khách hàng do bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh...).</p> <p>- Làm rõ trường hợp TCTD cho vay để trả nợ khoản vay tại TCTD khác (khoản vay đủ điều kiện để cho vay theo quy định tại Khoản 6 Điều 8 Thông tư 39) và khoản vay ban đầu có mục đích vay vốn thuộc Điều 3 Thông tư 24/2025/TT-NHNN về cho vay ngoại tệ thì TCTD được phép cho vay tái tài trợ, cho vay bù đắp bằng ngoại tệ.</p>	<p>- Ghi nhận ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 39 do đây là vấn đề cần được đánh giá, nắm bắt thông tin từ nhiều đơn vị, dưới cả góc độ quản lý, giám sát, thanh kiểm tra.</p> <p>- TCTD căn cứ vào quy định tại Thông tư 39 để xác định nhu cầu vốn không được cho vay. Trường hợp không thuộc nhu cầu vốn không được cho vay, TCTD xem xét quyết định cho vay khi khách hàng đáp ứng đủ điều kiện vay vốn theo quy định.</p>
Quy định về cho vay trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn	ABB	Thông tư 39 có đề cập đến lãi suất cho vay trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp nông thôn, đề nghị cân nhắc không yêu cầu KH phải cung cấp chứng từ chứng minh khả năng tài chính, thay vào đó có thể thẩm định nguồn thu/khả năng tài chính của KH thông qua kê khai, hoặc theo thông lệ tại địa phương, hoặc thông qua bên thứ ba như xác nhận có hoạt động sản xuất nông nghiệp của UBND/Thôn/bản...	Không tiếp thu, vì quy định hiện nay tại Thông tư 39 để phù hợp với Điều 102 Luật các TCTD. Khoản 1 Điều 102 Luật Các TCTD đã có quy định TCTD phải yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khả năng tài chính của khách hàng, phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp trước khi quyết định cấp tín dụng, trừ trường hợp đối với khoản cấp tín dụng có mức giá trị nhỏ.
Khoản 7 Điều 8	ABB	Thực tế phát sinh những trường hợp KH được Ngân hàng giải ngân tiền mua bất động sản, thực hiện dự án,...và các bên có thỏa thuận phong tỏa chờ thực hiện thủ tục sang tên hoặc thủ tục pháp lý khác mới giải tỏa tiền. Trong thời gian số tiền bị phong tỏa, KH mong muốn phong tỏa nhưng dưới	Nội dung này đã được NHNN trả lời tại câu hỏi số 5 Bảng giải đáp Thông tư 06/2023/TT-NHNN đính kèm công văn số 8631/NHNN-CSTT ngày 08/11/2023.

		dạng khoản tiền gửi để sinh lời trong thời gian nhàn rỗi thì có vi phạm điều cấm như bên không.	
	VCB	Giới hạn cụ thể các hình thức gửi tiền không được phép thực hiện trên cơ sở ngăn chặn các khách hàng vay vốn và gửi tiền để lấy lãi không phù hợp bản chất kinh tế.	Nội dung này đã được NHNN trả lời tại câu hỏi số 6 Bảng giải đáp Thông tư 06/2023/TT-NHNN đính kèm công văn số 8631/NHNN-CSTT ngày 08/11/2023.
	TC Lotte	Không áp dụng đối với khoản vay có giá trị nhỏ (TCTD không cần thiết tổ chức biện pháp sử dụng vốn nếu KH gửi tiền) Quy định cụ thể hơn, tránh cách hiểu khác nhau dẫn đến TCTD bị kết luận vi phạm (cho vay mua chứng chỉ tiền gửi, cho vay ký quỹ bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, cho vay bù đắp tài chính và khách hàng gửi tiền, cho vay giải ngân tiền gửi phong tỏa để chờ hoàn tất thủ tục chuyển nhượng tài sản,...)	Nội dung này đã được NHNN trả lời tại câu hỏi số 5, 6 Bảng giải đáp Thông tư 06/2023/TT-NHNN đính kèm công văn số 8631/NHNN-CSTT ngày 08/11/2023.
	Nam Á	Làm rõ hình thức gửi tiền? Nhiều DN vay vốn phục vụ SXKD nhưng vẫn duy trì 01 số tiền trên tài khoản tiền gửi thanh toán (tiền gửi không kỳ hạn) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thì có được xem cho vay để gửi tiền.	Nội dung này đã được NHNN trả lời tại câu hỏi số 6 Bảng giải đáp Thông tư 06/2023/TT-NHNN đính kèm công văn số 8631/NHNN-CSTT ngày 08/11/2023.
Khoản 8, 9, 10 Điều 8	Sacombank, OCB, Vietinbank, TC Lotte, VPBank, VCB, Hiệp hội BĐS Hồ Chí Minh	Xem xét cho phép cho vay các mục đích quy định tại Khoản 8, 9, 10. Sacombank - Ngưng triển khai 03 khoản này và bãi bỏ khi ban hành Thông tư sửa đổi. OCB - Xem xét bỏ Khoản 8,9 Điều 8. Trường hợp giữ nguyên Khoản 8,9 Điều 8, đề nghị NHNN có hướng dẫn làm rõ các nội dung vướng mắc để TCTD có căn cứ thống nhất triển khai thực hiện. Vietinbank - Tránh quy định cứng đối với cá trường hợp giao dịch M&A lành mạnh. TC Lotte - Đề xuất bỏ khoản 8 do việc cho vay với nhu cầu vay để thanh toán tiền góp vốn, mua cổ phần/cổ phiếu chưa niêm yết là hợp lý, hỗ trợ và khuyến	Ghi nhận ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 39 do đây là vấn đề cần được đánh giá, nắm bắt thông tin từ nhiều đơn vị, dưới cả góc độ quản lý, giám sát, thanh kiểm tra.

		<p>khích tổ chức/cá nhân đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh bằng phương thức góp vốn, mua cổ phần của công ty mục tiêu để quản trị, điều hành công ty mục tiêu đó. VPBank</p> <p>- Đề nghị làm rõ khái niệm như thế nào là “<i>Dự án đầu tư không đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định pháp luật</i>” và “<i>Dự án đầu tư đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định pháp luật</i>” do hiện tại các Luật kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở không có khái niệm này. VPBank¹⁶</p> <p>- Xem xét bãi bỏ các Khoản 8, Khoản 9, Khoản 10 để các TCTD có được định hướng cấp tín dụng trong trung, dài hạn đối với các nhu cầu vốn nêu trên. VCB</p> <p>- Đề nghị bãi bỏ khoản 8 và khoản 10; đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 9 như sau: “<i>Để thanh toán tiền góp vốn theo hợp đồng góp vốn, hợp đồng hợp tác đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án đầu tư không đủ điều kiện đưa vào kinh doanh trừ trường hợp dự án đã có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư hoặc giao chủ đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư hoặc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật tại thời điểm tổ chức tín dụng quyết định cho vay.</i>”</p> <p>Hiệp hội BĐS HCM</p>	
--	--	---	--

¹⁶ Hiện Luật Nhà ở chỉ khái niệm các hình thức huy động vốn, trong đó có hình thức huy động thông qua hình thức góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (Điểm a Khoản 1 Điều 114 Luật Nhà ở quy định về Hình thức huy động vốn để phát triển nhà ở).

Hiện Luật kinh doanh bất động sản chỉ có điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh, mà không có khái niệm điều kiện để đưa dự án đầu tư vào kinh doanh.

Khoản 10 Điều 8	ABB, BNP HCM, HN, UOB	<p>- Đề xuất loại quy định này khỏi những mục đích cấm không được cho vay/cho phép TCTD cho vay bù đắp vốn tự có/hoàn tiền vay.</p> <p>- Đề xuất tiếp tục áp dụng theo Thông tư 21/2017/TT-NHNN do đã có quy định về điều kiện giải ngân cho khách hàng vay.</p>	
	VPBank	<p>Đề xuất bỏ nội dung này do việc cho vay bù đắp vốn tự có là nhu cầu thực tế hợp lý của khách hàng do trước đó khách hàng đã tự thanh toán phần vốn này.</p> <p>Hiện tại, việc cho vay đối với mục đích này được triển khai theo hướng khách hàng phải chứng minh việc khách hàng đã tự thanh toán phần vốn tự có, tài sản hình thành từ phần vốn tự có vẫn đang tồn tại/duy trì; và việc kiểm soát số tiền cho vay sau giải ngân được thực hiện thông qua việc kiểm tra sự tồn tại/duy trì của tài sản hình thành từ phần vốn tự có của khách hàng. Việc cho phép thực hiện mục đích cho vay cũng nhằm tránh phát sinh các giao dịch khách hàng phải vay nóng từ các tổ chức/quỹ không hợp pháp (thường là “các khoản vay tín dụng đen”).</p>	
	Việt Nga	<p>Trường hợp cho vay bù đắp tài chính để thanh toán tiền góp vốn vào công ty con thuộc nhu cầu vốn không được cho vay hay nhu cầu vốn được cho vay?</p>	<p>TCTD căn cứ vào quy định tại Thông tư 39 để xác định nhu cầu vốn không được cho vay. Trường hợp không thuộc nhu cầu vốn không được cho vay, TCTD xem xét quyết định cho vay khi khách hàng đáp ứng đủ điều kiện vay vốn theo quy định.</p>
Điều 9	Vikki	<p>Vốn tự có của các TCTD được kiểm soát đặc biệt nằm ở mức âm nên không thể áp dụng các quy định pháp luật liên quan đến vốn tự có. Do đó, đề xuất không áp dụng đối với các TCTD được kiểm</p>	<p>NHNN đã bổ sung quy định tại Điều 1 dự thảo Thông tư để góp phần hỗ trợ cho các TCTD thực hiện thành công phương án chuyển giao bắt buộc.</p>

		soát đặc biệt quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 135 Luật các TCTD và các quy định pháp luật khác liên quan đến việc phải xác định vốn tự có của TCTD (cung cấp thông tin người có liên quan).	
	VCBNeo	Tháo gỡ quy định về khai báo thông tin người có liên quan do VCBNeo là TCTD bị kiểm soát đặc biệt và đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc, vốn tự có âm nên toàn bộ khách hàng vay vốn phải khai báo thông tin người có liên quan.	
	VPBank	Đề nghị bổ sung quy định nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện cho các TCTD được chuyển giao bắt buộc tiếp cận và mở rộng khách hàng một cách thuận lợi và vẫn đảm bảo được an toàn trong hoạt động của mình.	
	VCB	Điểm d khoản 2 Điều 9 Hồ sơ đề nghị vay vốn: d) Trường hợp tổ chức tín dụng có vốn tự có âm, các tỷ lệ trên được áp dụng trên vốn điều lệ hoặc vốn được cấp đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Xem xét bổ sung thêm hướng dẫn đối với các trường hợp TCTD chuyển giao bắt buộc không còn vốn điều lệ.	
	HTX	Nâng mức tổng dư nợ cấp tín dụng của khách hàng tại thời điểm đề nghị vay vốn tại Ngân hàng HTX (bao gồm cả mức dư nợ cho vay mà khách hàng đang đề nghị cho vay) lớn hơn hoặc bằng 1% vốn tự có của Ngân hàng HTX thì phải kê khai người có liên quan.	Đối với kiến nghị nâng tỷ lệ %: Ghi nhận ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 39 do đây là vấn đề cần được đánh giá, nắm bắt thông tin từ nhiều đơn vị, dưới cả góc độ quản lý, giám sát, thanh kiểm tra.
	Công ty Cho thuê TC Ngoại thương	Nâng tỷ lệ % vốn tự có đối với TCTD phi ngân hàng, TCTC vi mô lên lớn hơn hoặc bằng 5%	
	NCB	Nâng tỷ lớn hơn hoặc bằng 0,1% vốn tự có lên một tỷ lệ cao hơn (xem xét mức 0,5%)	
	Hiệp hội QTDND	Điều chỉnh ngưỡng áp dụng nghĩa vụ kê khai	

		thông tin người có liên quan, theo đó chỉ yêu cầu thực hiện trong trường hợp tại thời điểm đề nghị cho vay, khách hàng có tổng mức dư nợ cấp tín dụng lớn hoặc bằng 2% vốn tự có của QTDND.	
	Hiệp hội QTDND	Đề xuất tham mưu, xem xét điều chỉnh theo hướng: Chỉ yêu cầu KH cung cấp thông tin về người có liên quan đang cư trú trên địa bàn hoạt động của QTDND, là những đối tượng mà về mặt nguyên tắc QTDND có khả năng phát sinh quan hệ tín dụng và rủi ro cần giám sát	<p>Không tiếp thu, Quy định về việc cung cấp thông tin về người có liên quan tại Thông tư 39 nhằm bảo đảm QTDND có thể kiểm soát, tuân thủ quy định về giới hạn cho vay đối với một khách hàng và người có liên quan. Quy định này được xây dựng trên cơ sở quy định về người có liên quan tại khoản 24 Điều 4 Luật Các TCTD và hiện nay các nghiệp vụ cấp tín dụng khác cũng đang quy định đồng bộ với quy định tại Thông tư 39.</p> <p>Bên cạnh đó, qua công tác thanh tra, một trong các nguyên nhân dẫn đến những yếu kém trong hoạt động của QTDND là việc QTDND cho vay một khách hàng và người có liên quan (đặc biệt là liên quan đến người quản lý, người điều hành của QTDND) không đúng quy định pháp luật. Vì vậy, QTDND phải chấp hành nghiêm quy định để bảo đảm an toàn trong hoạt động, góp phần kiểm soát rủi ro, bảo đảm an toàn hoạt động của QTDND.</p>
	Việt Nga	Quy định một mức chung cho tất cả các TCTD (5 tỷ đồng đối với khách hàng cá nhân, 10 tỷ đối với KHDN) thay vì quy định trên vốn tự có.	<p>Việc quy định một mức giới hạn chung cho tất cả các TCTD không phù hợp với quy mô và năng lực quản trị, điều hành của các TCTD cũng như của khách hàng vay. Quy định về tỷ lệ % tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 39 đã được xây dựng trên cơ sở rà soát theo quy mô của các nhóm TCTD.</p>
	NCB	Nhiều trường hợp CQTTGS của Cơ quan nhà	Không tiếp thu, vì quy định hiện nay tại Thông

		nước yêu cầu các chứng từ chứng minh đủ điều kiện vay vốn theo quy định tại Điều 7 phải được thể hiện bằng văn bản. Tuy nhiên, trong quá trình thẩm định, có nhiều thông tin TCTD thu thập được qua phỏng vấn, trao đổi thực tế, dữ liệu của khách hàng tại TCTD cho vay và TCTD khác, phương pháp đánh giá theo quy định nội bộ... → Đề nghị NHNN có công văn giải đáp chi tiết nội dung này trên cơ sở Hồ sơ đề nghị vay vốn cũng như thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh khách hàng đủ điều kiện vay vốn thực hiện theo quy định/hướng dẫn nội bộ của TCTD đảm bảo tuân thủ theo nguyên tắc này của Thông tư.	tư 39 để phù hợp với Điều 102 Luật các TCTD. Khoản 1 Điều 102 Luật Các TCTD đã có quy định TCTD phải yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khả năng tài chính của khách hàng, phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp trước khi quyết định cấp tín dụng, trừ trường hợp đối với khoản cấp tín dụng có mức giá trị nhỏ. TCTD chủ động thu thập thông tin, thẩm định, xem xét quyết định cho vay phù hợp với quy định pháp luật.
	Hiệp hội cho thuê tài chính	Nghiên cứu thiết kế tỷ lệ % tổng mức dư nợ so với vốn tự có về việc khách hàng phải báo cáo thông tin người có liên quan cho từng loại hình TCTD và được công bố trong một quyết định của Thống đốc trong từng thời kỳ. Việc quy định 1 mức tỷ lệ % trên vốn tự có cho các loại hình TCTD phi ngân hàng chưa thật phù hợp với thực tế khi yêu cầu của loại hình công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành là có mức vốn khác nhau.	Quy định về tỷ lệ % tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 39 đã được xây dựng trên cơ sở rà soát theo quy mô của các nhóm TCTD.
Điều 11	HSBC	Trường hợp vay ngoại tệ, đề xuất NHNN mở rộng chấp nhận đồng tiền trả nợ là đồng tiền của khoản vay hay đồng tiền ngoại tệ khác.	Không tiếp thu, vì quy định cho vay bằng ngoại tệ được quy định tại Thông tư 24/2015/TT-NHNN.
Điều 12	HSBC	Bổ sung quy định “Đối với dự án đầu tư của bên đi vay, mức cho vay tối đa không vượt quá giới hạn vay vốn của dự án đầu tư ghi nhận tại Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có).”	Ghi nhận ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 39 do đây là vấn đề cần được đánh giá, nắm bắt thông tin từ nhiều đơn vị, dưới cả góc độ quản lý, giám sát, thanh kiểm tra.
Khoản 2 Điều 13	OCB	Xem xét điều chỉnh cơ chế áp dụng trần lãi suất theo các hướng áp dụng lãi suất cơ bản bình quân của các ngân hàng.	Không tiếp thu, vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư; bên cạnh đó lãi suất cơ bản bình quân của các ngân hàng sẽ có sự thay đổi liên tục và NHNN sẽ phải tính toán, công bố trên cơ sở các TCTD báo cáo, do đó sẽ có độ trễ về

			thời gian, ảnh hưởng đến hoạt động cho vay của các TCTD.
	Nhóm công tác Ngân hàng	Đề nghị xem xét sửa đổi khoản 2 Điều 13 Thông tư 39 như sau: “2. <u>Trường hợp khách hàng được tổ chức tín dụng đánh giá là có tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, căn cứ yêu cầu của khách hàng với tổ chức tín dụng, tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam nhưng không vượt quá mức lãi suất cho vay tối đa do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định trong từng thời kỳ nhằm đáp ứng một số nhu cầu vốn: ...</u> ”	Không tiếp thu, vì hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa TCTD và khách hàng; và TCTD có trách nhiệm cung cấp cho khách hàng đầy đủ các thông tin trước khi xác lập thỏa thuận cho vay, trong đó có các tiêu chí xác định khách hàng vay vốn theo lãi suất cho vay quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư 39. Do đó, TCTD cần nghiêm túc tuân thủ.
Khoản 4 Điều 13	VPBank	Đề xuất bổ sung quy định để làm rõ khoản “lãi trên nợ gốc” là bao gồm nợ gốc trong hạn và nợ gốc bị quá hạn. “4. Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau: a) Lãi trên nợ gốc (gốc trong hạn và gốc quá hạn) theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà chưa trả;”	Không tiếp thu, vì tại khoản 4 Điều 13 Thông tư 39 hiện nay đã quy định cụ thể “ <u>Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;...</u> ”
Khoản 5 Điều 13	BNP HCM, HN	Đề xuất sửa thành: Trường hợp áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh, TCTD và khách hàng phải thỏa thuận nguyên tắc và các yếu tố để xác định lãi suất điều chỉnh, thời điểm điều chỉnh lãi suất cho vay. <u>tại thời điểm điều chỉnh lãi suất, TCTD phải thông báo cho khách hàng bằng văn bản về mức lãi suất cụ thể được điều chỉnh theo hình thức và thời gian thỏa thuận với khách hàng.</u>	Không tiếp thu, vì: Quy định tại Thông tư phù hợp, theo hướng trường hợp áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh cho phép TCTD và KH thỏa thuận nguyên tắc và các yếu tố để xác định lãi suất điều chỉnh, thời điểm điều chỉnh lãi suất cho vay.

Điều 14	ABB	Hướng dẫn cụ thể về nội dung thu phí: phí cam kết rút vốn được áp dụng thời điểm nào: (i) khi KH vi phạm cam kết về thời điểm rút vốn lần đầu mới thu; hay (ii) Ngân hàng được thu phí này dưới góc độ coi đây như một khoản phí để đảm bảo Khách hàng sẽ rút vốn và sẽ thu tại thời điểm giao kết hợp đồng. Ngoài ra, phí này sẽ được thu tính trên số tiền cấp tín dụng hay tính trên thời hạn cam kết rút vốn lần đầu dài hay ngắn.	Nội dung này đã được NHNN trả lời tại câu hỏi số 5 Bảng giải đáp Thông tư 06/2023/TT-NHNN đính kèm công văn số 8631/NHNN-CSTT ngày 08/11/2023.
	Sacombank	Đề xuất cho phép Ngân hàng thu các phí hành chính phục vụ KH sau vay; mở rộng phạm vi cho phép thu phí không chỉ giới hạn đến ngày giải ngân vốn vay lần đầu.	
	TC Lotte	Bổ sung thêm trường hợp TCTD được áp dụng hình thức thu phí cho vay trong trường hợp KH được áp dụng lãi suất cho vay trong hạn 0%; phí xác nhận dư nợ theo yêu cầu của KH, phí duy trì hạn mức.	Không tiếp thu, vì: Trong bối cảnh hiện nay, Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo ngành ngân hàng giảm lãi suất, đồng hành cùng doanh nghiệp. Do đó, việc quy định theo hướng mở rộng các loại phí trong hoạt động cho vay sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, không nhận được sự đồng thuận từ thị trường. NHNN ghi nhận ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 39 do đây là vấn đề cần được đánh giá, nắm bắt thông tin từ nhiều đơn vị, dưới cả góc độ quản lý, giám sát, thanh kiểm tra.
	Home Credit	Bổ sung các loại phí: phí phạt vi phạm hoặc phí phạt chậm thanh toán và phí sử dụng các dịch vụ công nghệ mới.	
	Vietinbank	- Làm rõ: (i) theo Thông tư 39, TCTD được cung cấp dịch vụ tư vấn cho vay khi cho vay và (ii) nếu được cung cấp thì TCTD sẽ phân loại “Phí tư vấn vay vốn” vào mục “Phí khác” trong Khoản 5, Điều 14 Thông tư 39. - Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng cho phép TCTD và khách hàng được thỏa thuận thu phí thẩm định tín dụng (đặc biệt đối với trường hợp TCTD đã thực hiện thẩm định nhưng khách hàng không còn nhu cầu vay vốn), phí thẩm định/định giá TSBD trong hoạt động cho vay.	
	BIDV	Đề nghị nghiên cứu sửa đổi nội dung này theo hướng trao quyền chủ động thỏa thuận sử dụng các	

		<p>dịch vụ có trả phí cho khách hàng và TCTD.</p> <p>Trường hợp không quy định như trên, đề xuất: (i) làm rõ các loại phí tại khoản 5 và/hoặc các văn bản quy phạm pháp luật liên quan được dẫn chiếu cụ thể; (ii) xem xét bổ sung các loại phí như: các chi phí cho việc xây dựng, vận hành và kết nối dữ liệu; phí thanh toán cho Bên thứ ba (chữ ký số, CIC, xác thực, ...) và các loại phí phục vụ quản lý, hoạt động cho một số nghiệp vụ cho vay như Phí quản lý hạn mức thấu chi (thường tốn nguồn lực để quản lý, theo dõi hơn so với các phương thức vay khác)</p>	
	BNP HCM, HN	Đề xuất sửa khoản 4 thành: “Phí cam kết rút vốn kể từ thời điểm thỏa thuận cho vay có hiệu lực đến ngày cuối cùng của thời hạn rút vốn”.	
	HSBC	Bổ sung khoản 4 “thời điểm thu phí cam kết rút vốn theo thỏa thuận của ngân hàng và khách hàng”	
	NCB	<p>- Làm rõ đối tượng được thu phí thu xếp cho vay hợp vốn để các TCTD có cơ sở thực hiện đúng (áp dụng cho tất cả thành viên tham gia cấp tín dụng hợp vốn hay chỉ thành viên đầu mỗi dàn xếp cấp tín dụng hợp vốn).</p> <p>- Cho phép thu phí cam kết rút vốn trong thời hạn rút vốn đã thỏa thuận</p>	
	BNP HCM, HN	Đề xuất sửa khoản 3 thành: “Phí thu xếp đối với khoản vay hợp vốn và khoản vay trung - dài hạn”	
	VPBank	Đề xuất bổ sung quy định cho phép TCTD được thực hiện thu phí cam kết hỗ trợ tài chính/cam kết cung cấp tín dụng/phí thu xếp cấp tín dụng; loại phí cho vay như “phí quản lý khoản vay” để phù hợp theo thông lệ quốc tế cũng như bù đắp chi phí cho TCTD khi thực hiện quản lý khoản vay.	
	VPB SMBC FC	Đề nghị sửa khoản 5 thành: “5. Các loại phí khác	

		<i>theo thỏa thuận giữa khách hàng và TCTD tại thỏa thuận cho vay hoặc các loại phí khác đã được TCTD công bố, niêm yết công khai.”</i>
	Hiệp hội ngân hàng, Agribank	Đề nghị bổ sung các loại phí được thu khác như phí thẩm định khoản vay, phí quản lý TSBD.
	ACB	- Đề xuất quy định, hướng dẫn cụ thể các loại phí được phép thu, mức trần và cách tính phí. ACB - Sửa đổi khoản 5 Điều 14 “Các loại phí khác liên quan đến hoạt động cho vay được quy định cụ thể tại văn bản quy phạm pháp luật liên quan” thành nội dung quy định cụ thể các loại phí khác liên quan đến hoạt động cho vay mà TCTD được thỏa thuận thu phí.
	Nhóm công tác Ngân hàng	Đề nghị NHNN xem xét sửa Điều 14 Thông tư 39 như sau: “Điều 14. Phí liên quan đến hoạt động cho vay Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về việc thu các khoản phí liên quan đến hoạt động cho vay, gồm: 1. Phí trả nợ trước hạn trong trường hợp khách hàng trả nợ trước hạn. 2. Phí trả cho hạn mức tín dụng dự phòng. 3. Phí thu xếp cho vay hợp vốn; <u>phí cấp hạn mức.</u> 4. <u>Phí cam kết rút vốn có thể được thu một lần hoặc định kỳ căn cứ vào giá trị hạn mức cam kết thực tế trong kỳ tính phí, thời hạn cam kết thực tế trong kỳ tính phí và tỷ lệ tính phí. Tổng thời hạn cam kết được tính kể từ thời điểm thỏa thuận cho vay có hiệu lực đến ngày cuối cùng của thời hạn rút vốn.</u> <u>5. Phí kiểm tra chứng từ vay.</u> <u>6. Phí theo dõi khoản vay</u>

		7. Các loại phí khác liên quan đến hoạt động cho vay được quy định cụ thể tại văn bản quy phạm pháp luật liên quan <u>hoặc theo thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và khách hàng</u> ".	
Khoản 2 Điều 16	Agribank	Về tài liệu khách hàng phải cung cấp cho TCTD theo khoản 2 Điều 16, đề xuất quy định cụ thể.	Không tiếp thu, vì: Theo quy định tại Điều 9 Thông tư 39, khi có nhu cầu vay vốn, khách hàng phải cung cấp cho TCTD: Thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh đủ điều kiện vay vốn theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và các thông tin, tài liệu, dữ liệu khác do TCTD hướng dẫn...
Điều 19	OCB	KH được ngân hàng phê duyệt cơ cấu nợ như sau: chỉ cơ cấu điều chỉnh một vài kỳ hạn trả nợ trong tổng thể khoản vay có nhiều kỳ hạn trả nợ. KH thực hiện đã trả xong dư nợ của kỳ hạn trả nợ được cơ cấu nợ. Các kỳ hạn trả nợ còn lại tiếp tục trả nợ theo lịch đã ký kết ban đầu → Đề nghị xem xét như 1 khoản vay bình thường chứ không phải như 1 khoản vay cơ cấu. Sau khi KH đã trả hết nợ trong khoảng thời gian được cơ cấu và trả nợ lại bình thường, ứng xử và phân loại nợ KH như 1 KH thông thường.	Ghi nhận ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu do đây là vấn đề cần được đánh giá, nắm bắt thông tin từ nhiều đơn vị, dưới cả góc độ quản lý, giám sát, thanh kiểm tra.
	NCB	Bổ sung quy định với khách hàng đang bị quá hạn nhưng có phương án sản xuất mới có hiệu quả, tạo được nguồn trả nợ thì TCTD vẫn xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ để giảm áp lực trả nợ cho khách hàng, không bị giới hạn thời gian 10 ngày như quy định hiện tại hoặc điều chỉnh mức thời gian dài hơn.	
	Vietinbank	Đề nghị hướng dẫn theo hướng để các TCTD chủ động thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ trên cơ sở đáp ứng Điều 19 Thông tư 39 về điều kiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, cụ thể: TCTD được cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với kỳ hạn của khoản vay có một kỳ hoặc nhiều kỳ hạn khác bị quá hạn trả nợ	

		nếu kỳ hạn được cơ cấu thỏa mãn điều kiện của khoản 3 Điều 19 Thông tư 39	
	VCB	Đề xuất các trường hợp sau không bị coi là cơ cấu nợ: 1. KH cá nhân thay đổi ngày trả lương, KHDN thay đổi thỏa thuận ngày thu hồi công nợ dẫn tới cần phải điều chỉnh ngày trả nợ của kỳ trả nợ, trong khi thời hạn trả nợ cuối cùng không thay đổi. 2. Khoản vay trung dài hạn còn trong thời gian rút vốn và Ngân hàng điều chỉnh lịch trả nợ so với lịch trả nợ dự kiến ban	Không tiếp thu, vì các trường hợp mà TCTD đưa ra về bản chất là cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
Khoản 3 Điều 19	SHB	Xem xét bổ sung quy định về trường hợp khoản vay đã từng bị quá hạn, nhưng hiện tại khách hàng đã trả nợ hết gốc, lãi quá hạn (hiện tại khoản vay không còn quá hạn) có được xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 19 Thông tư 39.	Nội dung này đã được NHNN trả lời tại câu hỏi số 24 Bảng giải đáp Thông tư 39/2016/TT-NHNN đính kèm Công văn số 1576/NHNN-CSTT ngày 14/03/2017: TCTD không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản vay đã có một kỳ hoặc nhiều kỳ hạn bị quá hạn trả nợ. NHNN ghi nhận ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu do đây là vấn đề cần được đánh giá, nắm bắt thông tin từ nhiều đơn vị, dưới cả góc độ quản lý, giám sát, thanh kiểm tra.
Điều 20	SHBFC, Nam Á	- Theo quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN, nợ quá hạn được định nghĩa bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi của khoản vay. Trong khi đó, Điều 20 đang chỉ quy định việc chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ gốc mà Khách hàng chưa trả được đúng hạn. Do đó, đề nghị xem xét và có phương án sửa đổi phù hợp, đảm bảo tính tương thích giữa Thông tư số 39/2016/TT-NHNN và Thông tư số 31/2024/TT-NHNN. SHBFC, Nam Á - Điều này chỉ quy định đối với nợ gốc quá hạn → sửa tiêu đề tương ứng, đảm bảo phù hợp với Thông tư 31 về phân loại nợ. Trường hợp vẫn giữ nguyên tiêu đề Điều 20 thì nên bổ sung quy định	Ghi nhận ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu trong quá trình xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 39.

		về nợ lãi quá hạn hoặc nợ gốc và nợ lãi cùng quá hạn. VCB	
	Nam Á	Xem xét không quy định việc thông báo cho khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn là nghĩa vụ bắt buộc với TCTD do TCTD cung cấp cho khách hàng đầy đủ các thông tin theo Điều 16 Thông tư 39.	Không tiếp thu, vì Điều 16 quy định TCTD cung cấp đầy đủ thông tin cho khách hàng, nhưng không có nội dung về việc chuyển nợ quá hạn. Do đó cần có quy định này tại Điều 20 để đảm bảo minh bạch thông tin.
Chuyển nợ quá hạn và thông báo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn	Agribank	Về thông báo chuyển nợ quá hạn và Thông báo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, đề xuất xem xét bỏ quy định nội dung thông báo các trường hợp chấm dứt cho vay; thu nợ trước hạn; chuyển nợ quá hạn phải được quy định cụ thể tại thỏa thuận cho vay (Điều 20, điểm k khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 21 và điểm m khoản 1 Điều 23).	Không tiếp thu, vì quy định tại Thông tư là phù hợp, đảm bảo trách nhiệm của TCTD trong việc thông báo cho khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ.
Điều 21	OCB	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn các Sở NN&MT trên cả nước, cho phép TCTD được đăng ký chuyển quyền/đăng ký biến động tài sản là bất động sản trong cả hai trường hợp: nhận TSBĐ qua thỏa thuận và nhận từ cơ quan thi hành án, để TCTD có toàn quyền phát mại tài sản và sang tên được cho người mua. - Sau khi được đăng ký chuyển quyền/đăng ký biến động, TCTD có trách nhiệm chủ động theo dõi, thực hiện bán, chuyển nhượng hoặc mua lại BĐS trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản, nếu TCTD vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. - Nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn về việc ghi nhận tài sản gắn nợ, tài sản nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ để hướng dẫn các TCTD hạch toán tài sản là BĐS khi TCTD nhận thay thế 	Không tiếp thu, vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư.

		<p>nghĩa vụ trả nợ của khách hàng và nắm giữ TSBĐ trong 05 năm phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại BĐS để thu hồi nợ phù hợp với khoản 3 Điều 139 Luật Các TCTD.</p> <p>- Hướng dẫn việc trích dự phòng rủi ro trong trường hợp TCTD nhận TSBĐ thay thế nghĩa vụ và nắm giữ trong vòng 5 năm.</p>	
Khoản 1 Điều 21	NCB	Bổ sung thêm nội dung KH vi phạm các điều kiện khác theo thỏa thuận giữa KH và TCTD tại thỏa thuận cho vay.	<p>Không tiếp thu, vì:</p> <p>Tại khoản 1 Điều 103 Luật các TCTD quy định TCTD có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, thỏa thuận cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm.</p> <p>Tại khoản 1 Điều 21 Thông tư 39 đã có quy định TCTD có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo nội dung đã thỏa thuận.</p>
	Nhóm công tác Ngân hàng	<p>Đề xuất NHNN xem xét sửa đổi khoản 1 Điều 21 của Thông tư 39 như sau: <u>Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận với khách hàng.</u> Tổ chức tín dụng phải thông báo cho khách hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.</p>	<p>Không tiếp thu, vì:</p> <p>Tại khoản 1 Điều 103 Luật các TCTD quy định TCTD có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, thỏa thuận cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm.</p>
Điểm a Khoản 2 Điều 22	VCB	Bổ sung thêm nguyên tắc đánh giá khả năng tài chính đối với trường hợp khoản vay có giá trị nhỏ như sau: trường hợp khoản vay có giá trị nhỏ cho phép các TCTD ứng dụng phương pháp ước lượng/thống kê trên cơ sở dữ liệu số lớn để đánh giá tình hình tài chính/khả năng trả nợ của khách hàng.	Không tiếp thu, TCTD chủ động thực hiện hoạt động cho vay phù hợp với khẩu vị rủi ro, khả năng quản trị... phù hợp với quy định pháp luật.

<p>Điểm b (ii), c(ii) Khoản 2 Điều 22</p>	<p>VCB</p>	<p>Bỏ quy định cần có hướng dẫn riêng đối với mục đích thanh toán tiền góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh để đảm bảo tính thống nhất, linh hoạt của các TCTD trong việc thẩm định, quản lý việc cho vay để thực hiện dự án đầu tư.</p> <p>Trường hợp vẫn giữ quy định, xem xét làm rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện tại, Luật Đầu tư 2020 quy định các hình thức đầu tư chỉ bao gồm hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh, các hình thức hợp đồng góp vốn, hợp đồng hợp tác đầu tư không được định nghĩa hay hướng dẫn bởi Luật, Thông tư khác. Đề xuất NHNN làm rõ việc cho vay theo các hình thức hợp đồng góp vốn, hợp đồng hợp tác đầu tư cần căn cứ theo quy định nào của pháp luật. - Định nghĩa hoặc làm rõ “dự án” trong khái niệm căn cứ vào quy định pháp luật nào để thống nhất phạm vi hướng dẫn. 	<p>Không tiếp thu, vì đối với một số mục đích vay vốn tiềm ẩn rủi ro cao được đánh giá qua công tác thanh tra thì cần có các quy định để góp phần kiểm soát rủi ro.</p> <p>Về hình thức đầu tư, tại Điều 18 Luật Đầu tư năm 2025 đã quy định về các hình thức đầu tư gồm đầu tư thành lập tổ chức kinh tế; đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; thực hiện dự án đầu tư; đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; các hình thức đầu tư, loại hình tổ chức kinh tế mới theo quy định của Chính phủ; tại Điều 3 Luật Đầu tư năm 2025 cũng có các quy định giải thích từ ngữ về dự án đầu tư.</p>
<p>Tiết (i) điểm b Khoản 2 Điều 22</p>	<p>MB</p>	<p>Đề xuất sửa thành: “b) Quy trình thẩm định, phê duyệt và quyết định cho vay, trong đó quy định cụ thể:</p> <p>(i) Thời hạn tối đa thẩm định, quyết định cho vay; phân cấp, ủy quyền và trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc thẩm định, phê duyệt, quyết định cho vay; các công việc khác thuộc quy trình thẩm định, phê duyệt và quyết định cho vay.</p> <p>Đối với hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử, thực hiện theo quy định tại Điều 32đ Thông tư này.”</p> <p>Lý do: Để thống nhất nhất trong việc phân định trách nhiệm với nội dung quy định tại điều 32đ của TT39 và định hướng triển khai thẩm định phê duyệt tự động.</p> <p>Cơ sở đề xuất: Với việc cho phép hoạt động thẩm định, phê duyệt dựa trên bộ tiêu chí đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, tăng cường ứng dụng công</p>	<p>Không tiếp thu, vì quy định hiện nay để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 102 Luật các TCTD quy định: TCTD phải tổ chức xét duyệt cấp tín dụng theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cấp tín dụng.</p>

		<p>nghe, hệ thống CNTT cho phép không cần con người thực hiện thẩm định, phê duyệt từng phương án để phù hợp với thông lệ quốc tế, định hướng chuyển đổi số.</p> <p>Ngoài ra: Thời gian để thẩm định điều kiện vay vốn của khách hàng tùy thuộc vào mức độ phức tạp của hồ sơ khách hàng cung cấp.</p> <p>Vì vậy, đề xuất không yêu cầu quy định cụ thể thời hạn tối đa thẩm định, quyết định cho vay tại quy trình thẩm định, phê duyệt và quyết định cho vay.</p>	
Tiết iii Điểm b Khoản 2 Điều 22 và khoản 5 Điều 26	VPBank, VCB	Đề xuất bỏ nội dung này.	<p>Không tiếp thu, vì:</p> <p>Thông tư 39 đã quy định rõ phong tỏa số tiền cho vay. Theo đó, TCTD bắt buộc thỏa thuận để đạt mục đích phong tỏa số tiền cho vay.</p> <p>Đối với một số mục đích vay vốn tiềm ẩn rủi ro cao được đánh giá qua công tác thanh tra thì cần có các quy định để góp phần kiểm soát rủi ro.</p>
Tiết (iv) Điểm c Khoản 2 Điều 22	ACB	Đề xuất bỏ nội dung sau tại tiết (iv) điểm c khoản 2 Điều 22: “...có mức giá trị nhỏ.... đảm bảo khả năng thu hồi nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận...”	<p>Không tiếp thu, vì quy định hiện nay là phù hợp với Luật các TCTD.</p>
	VIB	Đề nghị sửa thành “(iv) Đối với các khoản cho vay có mức giá trị nhỏ, có biện pháp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng đảm bảo khả năng để thu hồi nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận, việc sử dụng vốn vay đúng mục đích.”	
	Sacombank	Đề nghị sửa thành: có quyền kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích đã cam kết và trả nợ của khách hàng, đảm bảo khả năng thu hồi nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận.	

	Nhóm công tác Ngân hàng	<p>Làm rõ đối với các khoản cho vay có mức giá trị nhỏ thì chỉ cần kiểm tra thực tế mà không bắt buộc thu thập chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn. Theo đó, kính đề nghị NHNN xem xét sửa đổi mục iv, điểm c, khoản 2 Điều 22 của Thông tư 39 như sau:</p> <p><i>“(iv) Đối với các khoản cho vay có mức giá trị nhỏ, có biện pháp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích đã cam kết và trả nợ của khách hàng, đảm bảo khả năng thu hồi nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận <u>tùy theo quy định và chính sách nội bộ của từng tổ chức tín dụng, bao gồm cả quy định về việc thu thập hoặc không thu thập chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn</u>”</i></p>	
Khoản 3 Điều 22	TC Lotte	Bỏ yêu cầu gửi quy định nội bộ cho NHNN nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính. Việc gửi quy định nội bộ chỉ nên áp dụng cho TCTD mà NHNN phải áp dụng biện pháp giám sát tăng cường và thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến.	Không tiếp thu, vì: Việc yêu cầu TCTD gửi quy định nội bộ về NHNN là điều cần thiết để phục vụ công tác giám sát, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 101 Luật các TCTD và Thông tư 08/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022.
Khoản 2, 3 Điều 24	VIB	<p>- Sửa khoản 2 thành: “2. TCTD có quyền, nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng <u>theo quy định của pháp luật và quy trình nội bộ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Thông tư này.</u>”</p> <p>- Bỏ khoản 3, hoặc điều chỉnh thành: Đề nghị sửa thành: “3. Đối với các khoản cho vay có mức giá trị nhỏ, <u>TCTD có quyền quyết định áp dụng hoặc không áp dụng</u> biện pháp để kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích đã cam kết và trả nợ của khách hàng, đảm bảo khả năng thu hồi nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận.”</p>	Không tiếp thu, vì quy định hiện nay là phù hợp với quy định tại khoản 5 và khoản 8 Điều 102 Luật các TCTD.
	VCB	Đề nghị sửa khoản 2, 3 thành: 2. TCTD có quyền,	

		<p>nghĩa vụ kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật Các tổ chức tín dụng (<u>trừ trường hợp các khoản vay giá trị nhỏ thực hiện theo Khoản 3 Điều này</u>); có quyền yêu cầu khách hàng báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích. 3. Đối với các khoản cho vay có mức giá trị nhỏ, tổ chức tín dụng có biện pháp kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích đã cam kết và trả nợ của khách hàng, đảm bảo <u>khách hàng trả khả năng thu hồi</u> nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng theo thỏa thuận.</p>	
	BIDV	<p>- Đề nghị cho phép đối với các khoản cho vay cầm cố giấy tờ có giá, TCTD có thể xem xét giảm bớt hồ sơ, điều kiện cho vay.</p> <p>- Đối với hồ sơ chứng minh mục đích vốn các khoản vay thấu chi, thẻ tín dụng, vay đảm bảo 100% GTCG, các khoản vay nhỏ lẻ (bao gồm cả khách hàng cá nhân và doanh nghiệp), đề xuất có cơ chế riêng tạo điều kiện thuận lợi cho Khách hàng và Ngân hàng.</p>	
	VPB SMBC FC	<p>Đề nghị sửa thành: “3. Đối với các khoản cho vay có mức giá trị nhỏ, TCTD có biện pháp kiểm tra, giám sát: (i) việc sử dụng vốn vay đúng mục đích đã cam kết, (ii) việc trả nợ của khách hàng, đảm bảo khả năng thu hồi nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận.”</p>	<p>Không tiếp thu, vì: nội dung đề xuất của TCTD không khác so với quy định tại Thông tư và quy định hiện nay nhằm phù hợp với Điều 102 Luật các TCTD.</p>
Khoản 1 Điều 26	Nam Á	<p>Theo quy định thì TCTD quy định không được cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho các đối tượng hạn chế cấp tín dụng: Đề xuất các sản phẩm/chương trình cấp tín dụng theo quy định nội bộ của TCTD đó thì không được xem là ưu đãi.</p>	<p>Điều 134 Luật các TCTD đã quy định cụ thể các trường hợp mà TCTD không được cấp tín dụng. Do đó, TCTD thực hiện cho vay phù hợp với quy định pháp luật.</p>

Khoản 5 Điều 26	ACB	Làm rõ quy định về nội dung này được áp dụng trong tình huống nào.	<p>Thông tư 39 đã quy định rõ phong tỏa số tiền cho vay. Theo đó, TCTD bắt buộc thỏa thuận để đạt mục đích phong tỏa số tiền cho vay.</p> <p>Đối với một số mục đích vay vốn tiềm ẩn rủi ro cao được đánh giá qua công tác thanh tra thì cần bổ sung một số quy định để góp phần kiểm soát rủi ro.</p> <p>Bên cạnh đó, nội dung này đã được NHNN giải thích tại câu hỏi số 11 Bảng giải đáp Thông tư 06/2023/TT-NHNN đính kèm công văn số 8631/NHNN-CSTT ngày 08/11/2023.</p>
	Vietinbank	<p>- Trường hợp TCTD đã đề nghị nhưng không thỏa thuận được với khách hàng về phong tỏa số tiền cho vay tại TCTD thì TCTD có được cho vay để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ không?</p> <p>- Trong thực tế, nhiều trường hợp khách hàng đề nghị vay vốn để ký quỹ phục vụ dự án đầu tư theo yêu cầu của pháp luật, khi đó tiền ký quỹ sẽ được nộp vào tài khoản của Cơ quan đăng ký đầu tư tại ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định. Nếu coi là để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và theo quy định NHNN bắt buộc phải phong tỏa thì sẽ không đáp ứng yêu cầu của cơ quan đăng ký đầu tư nên thường các khách hàng cũng không thể vay vốn. Do đó, đề nghị NHNN không yêu cầu bắt buộc phải phong tỏa trong trường hợp cho vay bảo đảm thực hiện nghĩa vụ</p>	
Khoản 6 Điều 26	BIDV	<p>Đề xuất bổ sung các hướng dẫn chi tiết nhằm cụ thể hóa các nội dung đã được quy định tại Luật Tổ chức tín dụng 2024 về việc lưu giữ hồ sơ tín dụng nói chung và lưu giữ hồ sơ tín dụng cho vay nói riêng để đảm bảo thống nhất khi thực hiện triển khai tại các ngân hàng.</p>	<p>Không tiếp thu, vì quy định hiện nay tại Thông tư 39 để phù hợp với quy định tại Điều 104 Luật TCTD.</p> <p>Hiện nay, quy định về lưu trữ tài liệu đã được quy định tại Luật Lưu trữ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Lưu trữ.</p> <p>Do đó, TCTD căn cứ Luật các TCTD, Luật Lưu trữ, Thông tư 39 và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện lưu trữ phù hợp với đặc thù hoạt động của TCTD, từng hoạt động cho vay và quy định pháp luật.</p>
Khoản 7 Điều 26	MB	- Xem xét sửa đổi Thông tư 39/2016/TT-NHNN hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi Luật các TCTD 2024 để ghi nhận hình thức cấp tín dụng dựa trên dữ liệu do các TCTD chủ động thu thập từ các nguồn hợp pháp.	<p>- Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư</p> <p>- Không tiếp thu, vì: quy định tại Thông tư phù hợp với quy định tại Luật Các TCTD.</p>

		<p>Đồng thời, nghiên cứu luật hóa về việc cho vay trên cơ sở nhận tài sản bảo đảm là tài sản vô hình, tài sản số.</p> <p>- Đề nghị sửa khoản 7 Điều 6 thành: 7. Tổ chức tín dụng phải yêu cầu khách hàng cung cấp <u>hoặc chủ động thu thập</u> tài liệu, dữ liệu chứng minh phương án sử dụng vốn khả thi, khả năng tài chính của khách hàng, mục đích sử dụng vốn hợp pháp trước khi quyết định cho vay, trừ khoản cho vay có mức giá trị nhỏ.</p> <p><i>Đối với khoản cho vay có mức giá trị nhỏ, tổ chức tín dụng phải có tối thiểu thông tin về mục đích sử dụng vốn hợp pháp, khả năng tài chính của khách hàng trước khi quyết định cho vay.</i>”</p>	
	VCB	Bỏ nội dung quy định này.	Không tiếp thu, vì quy định hiện nay tại Thông tư 39 để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật TCTD.
Khoản 4 Điều 27	Nam Á	TCTD có được phép thực hiện hay không đối với trường hợp khách hàng vay vốn trung hạn cho nhu cầu vay vốn lưu động (tại mức ổn định trong suốt chu kỳ kinh doanh). Xem xét làm rõ có hạn chế nào giữa loại cho vay (ngắn, trung, dài hạn) với nhu cầu vay vốn của khách hàng.	Thông tư 39 đã quy định cụ thể về điều kiện vay vốn, các nhu cầu vốn không được cho vay, thời hạn cho vay, thẩm định và quyết định cho vay... Theo đó, TCTD căn cứ vào quy định tại Thông tư 39 và các quy định có liên quan để triển khai thực hiện.
Khoản 6 Điều 27	ABB	Hướng dẫn quy định về thời hạn vay của từng lần rút vốn sẽ được xác định theo thời hạn duy trì hạn mức đó hay thời hạn vay trong từng lần rút vốn do Ngân hàng thẩm định, quyết định tương tự như khoản vay hạn mức thông thường và có thể vượt quá thời hạn duy trì hạn mức thấu chi.	Không tiếp thu, vì: Quy định hiện nay là phù hợp với đặc thù của từng phương thức cho vay, qua đó nhằm góp phần kiểm soát rủi ro.
	Vietinbank	Đề xuất giao cho TCTD tự thỏa thuận, quyết định về thời hạn cho vay thấu chi phù hợp với từng khách hàng.	
Điều 28, Điều 31	TC Lotte	Sửa đổi thành “...thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn được phép cư trú ở tại Việt Nam” (cho vay với thời hạn dài hạn thời hạn cư trú theo	Không tiếp thu, vì sẽ phát sinh rủi ro trong trường hợp khách hàng không được cho phép tiếp tục cư trú tại Việt Nam. Do đó, quy định tại

		giấy tờ, miễn là trước khi hết hạn giấy tờ, phải bổ sung giấy tờ cư trú mới).	Thông tư 39 là cần thiết và phù hợp nhằm góp phần bảo đảm an toàn.
Điều 32e	VIB	Kiến nghị quy định rõ đối với hợp đồng bằng phương tiện điện tử ký với KHDN thì chỉ cần chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc chữ ký số của doanh nghiệp (do TCTD quyết định).	Không tiếp thu, vì: Thông tư 50/2024/TT-NHNN ngày 31/10/2024 (đã được sửa đổi bổ sung) quy định các yêu cầu bảo đảm an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng, bao gồm hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; hoạt động thông tin tín dụng; Hoạt động cung ứng dịch vụ tiền di động. Theo đó, Luật giao dịch điện tử, Thông tư 50/2024/TT-NHNN đã có quy định về hình thức xác nhận bằng chữ ký điện tử để tạo cơ sở cho TCTD thực hiện.
Về việc gia hạn thời hạn duy trì hạn mức	ABB	Làm rõ nội dung này theo hướng: trường hợp (i) có sự gia hạn thời hạn duy trì hạn mức cho vay (kể cả khoản vay hạn mức thấu chi) hoặc (ii) có sự thay đổi nội dung của Hợp đồng tín dụng trong quá trình xem xét, xác định lại mức hạn cho vay, thời hạn duy trì hạn mức thì chỉ cần ký các bên chỉ cần lập Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng ban đầu để ghi nhận các nội dung thay đổi, phù hợp với quy định tại Bộ luật dân sự và tuân thủ các điều kiện tại Thông tư 39. Thậm chí, trong trường hợp gia hạn thời hạn duy trì hạn mức mà không có sự thay đổi nội dung Hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận trước đó thì KH chỉ cần đề xuất gia hạn và Ngân hàng gửi thông báo chấp thuận gia hạn trên có sở hợp đồng tín dụng đã ký hoặc các bên có thể thỏa thuận trên HĐ về việc tự động gia hạn nếu Ngân hàng không có thông báo về việc không đồng ý gia hạn trước ngày kết thúc thời hạn trước đó.	Quy định tại các VBQPPL là quy định khung cơ bản áp dụng cho tất cả các TCTD; trên cơ sở đó các TCTD triển khai thực hiện. Đối với các nội dung không được quy định cụ thể tại Thông tư 39 thì các TCTD thực hiện phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 22	ABB	Làm rõ ngân hàng có bắt buộc phải quy định riêng/điều khoản riêng liên quan đến thẩm định, phê duyệt, quyết định cho vay; kiểm tra, giám sát quá trình vay đối với 02 mục đích vay vốn nêu trên không hay chỉ cần có một quy định chung liên quan đến các quy trình nêu trên, áp dụng cho tất cả các mục đích vay vốn, trong đó bao gồm 02 mục đích tại Điều 22 thì đã tuân thủ Điều 22 này.	Quy định tại Điều 22 Thông tư 39 đã quy định cụ thể: Quy định nội bộ về cho vay của TCTD được thực hiện trong toàn hệ thống và phải có tối thiểu các nội dung cụ thể sau: b) Quy trình thẩm định, phê duyệt và quyết định cho vay, trong đó quy định cụ thể : (ii) Trường hợp cho vay để thanh toán tiền góp vốn theo hợp đồng góp vốn, hợp đồng hợp tác đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án; (iii) Trường hợp cho vay để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của khách hàng vay đối với bên thứ ba, TCTD cho vay thỏa thuận với khách hàng để phong tỏa số tiền cho vay tại TCTD cho vay đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ bảo đảm; Theo đó, TCTD căn cứ vào các quy định tại Thông tư 39 và quy định pháp luật có liên quan để thực hiện.
	Vietinbank	sửa đổi điểm c) Khoản 2 Điều 22 như sau: <i>Quy trình kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng (Nội dung này không bắt buộc đối với khoản cho vay tiêu dùng có giá trị nhỏ), trong đó quy định cụ thể....;</i> (ii) bỏ nội dung tại khoản 3 Điều 24.	Không tiếp thu, vì quy định hiện nay là phù hợp với Luật các TCTD.
	Vietinbank	Đối với các khoản vay có giá trị nhỏ phục vụ mục đích khác, trên cơ sở vướng mắc của các TCTD đề nghị NHNN tổng hợp và đề xuất với Cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi quy định pháp luật liên quan (Luật các TCTD) phù hợp.	Hiện nay, vướng mắc đến khoản vay có mức giá trị nhỏ chủ yếu là nâng mức trần. Do đó dự thảo Thông tư đã giải quyết cơ bản các vấn đề, vướng mắc.
Khoản 1 Điều 28	NCB	Thời hạn cho vay là một trong những cơ sở để đánh giá và xác định hạn mức cho vay của khách hàng. Thực tế thời gian hoạt động còn lại trên giấy phép hoạt động của TCTD hiện nay đa số còn lại rất ngắn nên nếu áp dụng nội dung này sẽ phát sinh vướng mắc. Khách hàng có nhu cầu vay dài	Không tiếp thu, vì: thời hạn hoạt động còn lại của TCTD là một trong các căn cứ quan trọng để đánh giá tình hình tài chính, khả năng duy trì hoạt động, và kế hoạch kinh doanh của TCTD. Thời gian hoạt động còn lại của TCTD sẽ ảnh hưởng đến khả năng cung cấp các khoản vay dài

		hạn 25-30 năm nhưng do bị giới hạn Bỏ nội dung về thời gian hoạt động còn lại của TCTD dẫn đến thời hạn cho vay giảm xuống còn 15 năm → khách hàng chịu áp lực trả nợ cao. Do đó đề nghị bỏ nội dung này hoặc điều chỉnh phù hợp với thực tế.	hạn và các sản phẩm tài chính khác cho khách hàng. Do đó, quy định tại Thông tư 39 là cần thiết và phù hợp nhằm góp phần bảo đảm an toàn.
Mục 3	BIDV	Bổ sung quy định cho phép cho vay online tự động 100% đối với khoản vay mục đích SXKD	Tiếp thu và đã bổ sung quy định tại dự thảo Thông tư.
Bổ sung giải thích từ ngữ “Cho vay bằng phương tiện điện tử”:	VCB	Cho vay bằng phương tiện điện tử là hoạt động cho vay triển khai theo quy trình cấp tín dụng tự động toàn phần hoặc bán tự động tại khâu thẩm định, phê duyệt/quyết định tín dụng.	Nội dung này đã được NHNN trả lời tại câu hỏi số 16 Bảng giải đáp Thông tư 06/202/TT-NHNN đính kèm công văn số 8631/NHNN-CSTT ngày 08/11/2023
Điều 32a	Nhóm công tác Ngân hàng	<p>Đề xuất NHNN xem xét sửa đổi khoản 2 Điều 32a Thông tư 39 như sau:</p> <p><i>“2. Hệ thống thông tin <u>cung cấp dịch vụ trực tuyến cho khách hàng thực hiện hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử phải tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng.</u></i>”</p> <p>Do theo câu hỏi và giải đáp số 17 của Công văn số 8631/NHNN-CSTT v/v giải đáp các câu hỏi liên quan quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-NHNN, thì Ngân hàng Nhà nước đang xác định rằng: hệ thống thông tin thực hiện hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử thuộc trường hợp hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ trực tuyến cho khách hàng (theo Thông tư 50/2024/TT-NHNN) thì mới phải đáp ứng yêu cầu về cấp độ 3.</p> <p>Do vậy, đề nghị quy định rõ tại Thông tư sửa đổi để các tổ chức tín dụng có cơ sở thực hiện, vì hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử được hiểu là thực hiện một phần hoặc toàn bộ quy trình cho</p>	Không tiếp thu, vì nội dung này đã được NHNN trả lời tại câu hỏi và giải đáp số 17 của Công văn số 8631/NHNN-CSTT v/v giải đáp các câu hỏi liên quan quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-NHNN

		vay bằng phương tiện điện tử, do đó, có thể có các hệ thống thông tin của ngân hàng để phục vụ một phần hoạt động cho vay điện tử (mà không phải là phần mềm cung cấp cho khách hàng), thì không cần phải đáp ứng yêu cầu này mà chỉ cần đáp ứng yêu cầu chung về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng (hiện tại là Thông tư 09/2020/TT-NHNN).	
Điều 32d	VCB	Hướng dẫn về khai báo người có liên quan đối với hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử.	Không tiếp thu, vì: Thông tư 39 đã có quy định về hồ sơ vay vốn; trong đó có quy định về <u>thông tin, tài liệu, dữ liệu</u> theo quy định và <u>thông tin, tài liệu, dữ liệu</u> do TCTD hướng dẫn.
Điều 32đ	MB	<p>Đề xuất sửa đổi Điều 32đ, bổ sung cho phép “thẩm định phê duyệt tự động, cho vay dựa trên dữ liệu”, chi tiết như sau:</p> <p>2. Trong quá trình thẩm định, TCTD được sử dụng các kênh thông tin khác ngoài ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên cơ sở có biện pháp kiểm tra chất lượng thông tin và tính độc lập của kênh thông tin với bên được cấp tín dụng.</p> <p>3. Trường hợp TCTD xây dựng bộ tiêu chí để thẩm định, phê duyệt cho vay theo điểm tín dụng và các tiêu chí này đã được cá nhân hoặc tập thể thông qua trước khi triển khai phê duyệt tự động trên hệ thống, thì quyết định thông qua các tiêu chí phê duyệt này được xem là quyết định cho vay của cấp có thẩm quyền.</p> <p>4. Hệ thống CNTT triển khai thẩm định, phê duyệt tự động cho KH thông qua việc xác định KH đã được kiểm tra, đáp ứng các điều kiện của bộ tiêu chí cấp tín dụng và ngưỡng chấp nhận tương ứng.</p>	<p>Không tiếp thu, vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 1 Điều 17 Thông tư 39 đã có quy định TCTD thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này để xem xét quyết định cho vay. Trong quá trình thẩm định, TCTD được sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, kết hợp với các thông tin tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, các kênh thông tin khác. - Quy định hiện nay tại Thông tư 39 là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 102 Luật Các TCTD (TCTD phải tổ chức xét duyệt cấp tín dụng theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cấp tín dụng).

	Vietinbank	Không quy định cứng các vấn đề liên quan đến thẩm định, quyết định, kiểm tra giám sát ... đối với cho vay bằng phương tiện điện tử để phù hợp với tính đặc thù của hình thức cho vay này, mà giao quyền chủ động cho TCTD trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn vay.	Không tiếp thu, vì quy định hiện nay tại Thông tư 39 là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 102 Luật Các TCTD (TCTD phải tổ chức xét duyệt cấp tín dụng theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cấp tín dụng).
Điều 32e	Vietinbank	Hướng dẫn đối với khoản vay ứng dụng quy trình tự động hóa qua phương tiện điện tử, trong đó: Cho phép TCTD sử dụng OTP do TCTD cung cấp xác nhận giao kết Hợp đồng cho vay kết hợp EKYC để xác thực khách hàng. ¹⁷	<p>Không tiếp thu, vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định tại các VBQPPL là quy định khung cơ bản áp dụng cho tất cả các TCTD; trên cơ sở đó các TCTD triển khai thực hiện phù hợp với năng lực quản trị, điều hành và đặc thù hoạt động. - Thông tư 50/2024/TT-NHNN ngày 31/10/2024 (đã được sửa đổi bổ sung) quy định các yêu cầu bảo đảm an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng, bao gồm hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; hoạt động thông tin tín dụng; Hoạt động cung ứng dịch vụ tiền di động. - Luật giao dịch điện tử và các VBQPPL có liên quan đã có quy định cụ thể để tạo cơ sở cho TCTD thực hiện.
	VCB	Hướng dẫn cụ thể về giao kết thỏa thuận cho vay điện tử, bao gồm hướng dẫn về xác định chủ thể tham gia phân ký của Bên cho vay trong trường hợp quy trình cho vay tự động hoàn toàn. ¹⁸	
Điều 32h	TC Lotte	Thông tư 40/2024/TT-NHNN đã quy định ví điện tử là một phương tiện thanh toán không dùng tiền	Không tiếp thu, vì việc giải ngân vào các ví điện

¹⁷ Về việc tuân thủ quy định của pháp luật giao dịch điện tử: Theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, chữ ký điện tử đã được tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử chứng thực được xem là bảo đảm các điều kiện an toàn quy định tại Luật giao dịch điện tử, tuy nhiên trên thực tế khách hàng cá nhân thường không có chữ ký điện tử mà việc giao kết Hợp đồng cho vay đa phần bằng việc nhập thông tin mã OTP, sử dụng dữ liệu sinh trắc học của khách hàng trong quá trình giao kết Hợp đồng.

Theo Khoản 4 Điều 22 Luật giao dịch điện tử 2023 quy định: Việc sử dụng các hình thức xác nhận khác bằng phương tiện điện tử để thể hiện sự chấp thuận của chủ thể ký đối với thông điệp dữ liệu mà không phải là chữ ký điện tử thực hiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan. Bên cạnh đó, Điều 11 Thông tư 50/2024/TT-NHNN quy định, hướng dẫn 11 hình thức xác nhận khác ngoài chữ ký điện tử, trong đó có hình thức OTP.

¹⁸ Theo quy định tại khoản 1, Điều 34 Luật Giao dịch điện tử: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về giao kết và thực hiện Hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, phù hợp với điều kiện thực tiễn” → NHNN có hướng dẫn cụ thể để các TCTD thống nhất thực hiện

		mặt → Sửa quy định theo hướng được giải ngân cho KH vay thông qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.	tử sẽ tiềm ẩn rủi ro trong việc kiểm soát mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng. NHNN ghi nhận và sẽ tiếp tục rà soát, phối hợp nghiên cứu, xem xét chỉnh sửa trong quá trình ban hành Thông tư thay thế Thông tư 39.
Quy định về “Quyết định cho vay”	ABB	“Quyết định cho vay” được xác định tại thời điểm nào: thời điểm cấp có thẩm quyền của ABBANK phê duyệt khoản cấp tín dụng hay thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng hay thời điểm giải ngân.	Tại Điều 22 Thông tư 39 quy định TCTD ban hành quy định nội bộ về cho vay trong đó yêu cầu quy định cụ thể về quy trình thẩm định, phê duyệt và quyết định cho vay. Do đó, TCTD căn cứ các quy định nêu trên để thực hiện.
Quy định xác thực nguồn vay theo hướng chỉ sử dụng CCCD gắn chip do BCA cấp nếu cho vay bằng phương tiện điện tử	Sacombank	Nên quy định theo hướng quy định tiến trình áp dụng hiệu lực nhằm tạo điều kiện cho công dân thực hiện chuyển đổi giấy tờ tùy thân.	Ghi nhận ý kiến, theo đó dự thảo Thông tư như hiện nay để phù hợp với tình hình thực tiễn.
Khác	Sacombank	Bổ sung hướng dẫn, quy định về nghiệp vụ phát hành cam kết cấp tín dụng nhằm đảm bảo có cơ chế thực hiện thống nhất.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư.
Khác	ABB	Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 22/2019/TT-NHNN quy định TCTD không được cấp tín dụng cho khách hàng để đầu tư, kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp trong các trường hợp... Đề nghị đưa vào các nhu cầu vốn không được cho vay của Thông tư 39.	Không tiếp thu, vì nội dung đã được quy định tại Thông tư 22/2019/TT-NHNN thì không cần thiết phải quy định tại Thông tư 39 để tránh trùng lặp.
Khác	ACB	Bổ sung Khoản 4 Điều 22: “ <i>Các hoạt động, quy trình tác nghiệp trong các quy định nội bộ về cho vay theo quy định tại Điều này là công việc nội bộ của TCTD và không phải là điều kiện để xác định hiệu lực của giao dịch vay, giao dịch bảo đảm</i> ”.	Không tiếp thu, vì không phạm vi điều chỉnh của Thông tư 39.
Khác	ACB, Hiệp hội cho thuê tài chính, NCB, Hiệp hội ngân hàng	Đề xuất ban hành văn bản hợp nhất các văn bản có liên quan thành 01 văn bản để thống nhất, thuận tiện trong quá trình áp dụng văn bản/ Ban hành Thông tư mới thay thế Thông tư 39.	Ghi nhận ý kiến. Trên cơ sở rà soát sơ bộ các vướng mắc, đề xuất của TCTD, NHNN khu vực và các đơn vị liên quan, còn một số nội dung có quan điểm khác nhau cần thêm thời gian để đánh giá kỹ lưỡng,

			phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị. Tuy nhiên, một số quy định cơ bản được các đơn vị đồng thuận và cần được chỉnh sửa để tháo gỡ ngay một số khó khăn, vướng mắc trong hoạt động cho vay của TCTD để đảm bảo phù hợp xu hướng chuyên đổi số trong ngành ngân hàng, góp phần hỗ trợ thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của Đảng, Chính phủ, Quốc hội. Do đó, NHNN xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 39 và sẽ tiếp tục nghiên cứu để ban hành Thông tư thay thế toàn bộ Thông tư 39.
Xác thực nguồn vay theo hướng dẫn sử dụng CCCD gắn chip	NCB	Quy định việc sử dụng CCCD gắn chip phải kết hợp với các phương thức xác thực khách hàng khác như: CCCD gắn chip + sinh trắc học/CCCD + OTP + video call/CCCD + xác minh qua tài khoản ngân hàng đã định danh.	Không tiếp thu, vì: Quy định này cần có lộ trình do CCCD gắn chip chưa được kết nối và tích hợp đầy đủ các thông tin về thuế, thu nhập, tài khoản ngân hàng, bảo hiểm xã hội... để gia tăng thêm thông tin chính xác trong việc xác minh năng lực tài chính của khách hàng, đặc biệt đối với khách hàng có thu nhập không từ lương qua hệ thống tài khoản ngân hàng mà từ kinh doanh, buôn bán nhỏ, lao động tự do... Đồng thời cần có quy trình cụ thể cho phép các TCTD được kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để truy xuất thông tin/quy chế phối hợp triển khai cụ thể giữa TCTD và Bộ Công an...
	OCB	Để tối ưu hóa việc xác thực nguồn vay và nâng cao hiệu quả cho vay, khuyến nghị: 1. Quy định về khai thác và sử dụng CCCD gắn chip: (i) Bổ sung cơ sở pháp lý: Thông tư cần bổ sung các điều khoản cho phép TCTD khai thác và sử dụng thông tin từ CCCD gắn chip để xác thực danh tính khách hàng, đối chiếu thông tin cá nhân và đánh giá uy tín tín dụng. (ii) Quy trình xác thực: ban hành quy định cụ thể về quy trình các TCTD được phép kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để truy xuất thông tin. OCB 2. Quy định về khai thác thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia/bên thứ 3: (i) Thiết lập cơ chế chia sẻ dữ liệu: Cần có quy định rõ ràng về việc các TCTD được phép truy cập và khai thác thông tin từ các cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước khác (như cơ quan thuế, Bảo hiểm xã hội...). (ii) Giới hạn các loại thông tin được phép khai thác (ví	

		<p>dự: thông tin về thu nhập, lịch sử đóng thuế, lịch sử đóng BHXH) và mục đích sử dụng thông tin đó. OCB</p> <p>3. Sử dụng thông tin để xếp hạng, cấp tín dụng cho khách hàng.</p>	
	OCB	<p>Đẩy mạnh liên thông dữ liệu quốc gia. Sửa luật liên quan để TCTD xử lý TSBĐ nhanh hơn (cơ chế thỏa thuận trước). Bổ sung điều khoản kết nối dữ liệu liên thông giữa NHNN, cơ quan thuế, bảo hiểm, tòa án và TCTD qua API an toàn.</p>	<p>- Về xử lý tài sản bảo đảm, hiện nay NHNN đang đầu mối xây dựng Nghị định về điều kiện TSBĐ của khoản nợ xấu được thu giữ.</p> <p>- Kết nối dữ liệu liên thông không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư.</p>
	OCB	<p>Bổ sung cơ chế cho phép TCTD sử dụng dữ liệu dòng tiền, hóa đơn điện tử thay thế báo cáo tài chính.</p>	<p>Không tiếp thu, vì:</p> <p>Tại khoản 1 Điều 16 Thông tư 39 đã có quy định: Khách hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu cho TCTD trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu đó: a) Các thông tin, tài liệu, dữ liệu quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này; b) Báo cáo việc sử dụng vốn vay và cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích ghi trong thỏa thuận cho vay; c) Các thông tin, tài liệu, dữ liệu về biện pháp bảo đảm tiền vay trong trường hợp TCTD, khách hàng có thỏa thuận về việc áp dụng biện pháp bảo đảm.</p> <p>Tại khoản 1 Điều 17 Thông tư 39 đã có quy định TCTD thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này để xem xét quyết định cho vay. Trong quá trình thẩm định, TCTD được sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, kết hợp với các thông tin tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, các kênh thông tin khác.</p> <p>Do đó, TCTD hoàn toàn được quyền chủ động sử dụng các dữ liệu, thông tin để thực hiện phù</p>

			hợp với quy định pháp luật.
	UOB	Kiến nghị NHNN đề xuất với Cơ quan thuế để kết nối, chia sẻ thông tin thu nhập của khách hàng cá nhân để tinh giản việc xác thực thu nhập. Việc chia sẻ thông tin từ Cơ quan thuế vẫn cần sự chấp thuận của khách hàng tương tự tra cứu thông tin tại CIC hiện nay.	Không tiếp thu, vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư.
	Công ty cho thuê tài chính Ngoại thương	Kiến nghị Quốc hội sửa đổi nội dung tại khoản d Điều 24 Luật Các TCTD về người có liên quan thành: Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể;	Không tiếp thu, vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư.
	MB	Bổ sung quy định về thủ tục chuyển giao nợ trong trường hợp các chủ thể chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình (như hộ kinh doanh => doanh nghiệp...).	Không tiếp thu, vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư.
	MB	Đề xuất bổ sung giải thích từ ngữ: “Cho vay bằng phương tiện điện tử là việc TCTD áp dụng phương tiện điện tử vào một hoặc một số khâu hoặc toàn bộ các khâu chính của quy trình cho vay, bao gồm: Nhận biết xác minh thông tin nhận biết khách hàng (eKYC), thẩm định và quyết định cho vay, giải ngân vốn vay.”	Nội dung này đã được NHNN trả lời tại câu hỏi số 16 Bảng giải đáp Thông tư 06/202/TT-NHNN đính kèm công văn số 8631/NHNN-CSTT ngày 08/11/2023
	BIDV	- Hướng dẫn cụ thể về cho phép các TCTD giao kết thỏa thuận cho vay với KH khi cho vay bằng phương tiện điện tử bao gồm cả: Hình thức giao kết qua OTP kết hợp với sử dụng các hình thức xác thực khác như kết nối xác thực Bộ Công an để xác thực đối với các giao dịch cho vay.	- Không tiếp thu, vì: Quy định tại các VBQPPL là quy định khung cơ bản áp dụng cho tất cả các TCTD; trên cơ sở đó các TCTD triển khai thực hiện phù hợp với năng lực quản trị, đặc thù hoạt động và các quy định pháp luật liên quan. - Thông tư 50/2024/TT-NHNN ngày 31/10/2024 (đã được sửa đổi bổ sung) quy định các yêu cầu bảo đảm an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng, bao gồm hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hoạt động cung ứng dịch vụ trung

			gian thanh toán; hoạt động thông tin tín dụng; Hoạt động cung ứng dịch vụ tiền di động.
	BIDV	Đề nghị bổ sung hướng dẫn về việc lưu trữ hồ sơ điện tử (gồm thời hạn lưu trữ, cho phép chỉ lưu trữ hồ sơ tín dụng điện tử, các điều kiện lưu trữ đặc thù với hồ sơ tín dụng điện tử)	- Không tiếp thu, vì quy định hiện nay tại Thông tư 39 đã phù hợp với quy định tại Điều 104 Luật TCTD. Hiện nay, quy định về lưu trữ tài liệu đã được quy định tại Luật Lưu trữ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Lưu trữ. Do đó, TCTD căn cứ Luật các TCTD, Luật Lưu trữ, Thông tư 39 và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện lưu trữ phù hợp với đặc thù hoạt động của TCTD, từng hoạt động cho vay và quy định pháp luật.

VỤ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ